

SÁCH GIÔ-SUÊ (Nhóm Phiên dịch CGKPV)

Sách Giô-suê (Gs 1,1-24,33)

1 Sau khi tôi trung ĐỨC CHÚA là ông Mô-sê qua đời, ĐỨC CHÚA phán với con ông Nun là ông Giô-suê, phụ tá của ông Mô-sê : **2** "Mô-sê, tôi trung của Ta, đã chết. Vậy bây giờ, người hãy trở dậy ! Và cùng với tất cả dân này, qua sông Gio-đan, mà vào đất Ta ban cho chúng, tức là con cái Ít-ra-en. **3** Mọi nơi bàn chân các người dẫm lên thì Ta đã ban cho các người rồi, như Ta đã phán với Mô-sê. **4** Từ sa mạc và dãy Li-băng kia cho đến Sông Cả, nghĩa là sông Êu-phơ-rát, -tất cả xứ người Khét-, và cho đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn : đó sẽ là lãnh thổ của các người. **5** Mọi ngày đời người, không ai sẽ đứng vững được trước mặt người. Ta sẽ ở với người như Ta đã ở với Mô-sê ; Ta sẽ không bỏ rơi người, Ta sẽ không ruồng bỏ người.

6 "Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Vì chính người sẽ cho dân này chiếm đất ấy làm gia nghiệp, đất mà Ta đã thề với cha ông chúng là Ta sẽ ban cho chúng. **7** Tuy nhiên, người phải mạnh bạo và rất can đảm, để lo thi hành tất cả Lề Luật, mà Mô-sê tôi trung của Ta đã truyền dạy người. Đừng đi trệch bên phải bên trái, ngoài Lề Luật, để được thành công ở bất cứ nơi nào người đi tới. **8** Chớ gì sách Luật này đừng rời khỏi miệng người ; và người sẽ suy gẫm sách Luật đó ngày đêm, để lo thi hành tất cả những gì viết trong đó ; vì như thế người sẽ được thịnh đạt trên đường đời, vì như thế người sẽ thành công. **9** Mạnh bạo lên, can đảm lên ! Đó chẳng phải là lệnh Ta đã truyền cho người sao ? Đừng run khiếp, đừng sợ hãi, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của người, sẽ ở với người bất cứ nơi nào người đi tới."

10 Ông Giô-suê truyền lệnh sau đây cho các ký lục trong dân : **11** "Các anh hãy rảo khắp trại và truyền cho dân : Hãy chuẩn bị lương thực, vì còn ba ngày nữa anh em sẽ qua sông Gio-đan kia để vào chiếm đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em chiếm hữu."

12 Rồi ông Giô-suê nói với những người trong chi tộc Ruru-vên, chi tộc Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se : **13** "Anh em hãy nhớ điều ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em : ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, cho anh em được an cư lạc nghiệp khi ban cho anh em đất này. **14** Đàn bà, con trẻ và các đàn vật của anh em sẽ ở lại trong phần đất ông Mô-sê đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan ; còn anh em, tất cả các dũng sĩ, hãy vũ trang đầy đủ mà qua trước anh em mình và trợ lực cho họ, **15** cho đến khi ĐỨC CHÚA ban cho anh em cũng như anh em của anh em được an cư lạc nghiệp, cho đến khi chính họ cũng chiếm hữu phần đất mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, ban cho họ. Bây giờ anh em sẽ trở về phần đất mà anh em đã chiếm hữu. Anh em sẽ chiếm hữu phần đất mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc." **16** Họ trả lời ông Giô-suê : "Mọi điều ngài truyền chúng tôi làm, chúng tôi sẽ làm ; mọi nơi ngài sai chúng tôi đi, chúng tôi sẽ đi. **17** Chúng tôi đã nghe lời ông Mô-sê thế nào, thì chúng tôi cũng sẽ nghe lời ngài như vậy. Chỉ cầu mong ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ngài, ở với ngài, như đã ở với ông Mô-sê ! **18** Kẻ nào chống lại mệnh lệnh của ngài, không nghe bất cứ lời nào ngài truyền dạy, thì sẽ phải bị xử tử. Chỉ có điều là ngài phải mạnh bạo và can đảm !"

2 **1** Từ Sít-tim, ông Giô-suê, con ông Nun, bí mật sai hai người do thám và nói : "Hãy đi xem vùng đất và thành Giê-ri-khô." Họ đã đi và vào một nhà một kỹ nữ tên là Ra-kháp ; họ nằm lại đó. **2** Người ta nói với vua Giê-ri-khô : "Đêm vừa rồi, có vài người trong số con cái Ít-ra-en đã vào đây để thăm dò vùng đất này." **3** Vua Giê-ri-khô sai người đến nói với cô Ra-kháp : "Hãy dẫn ra đây những người đã đến với người, đã vào nhà người, vì họ đã đến thăm dò toàn vùng đất này." **4** Nhưng người đàn bà đem hai người kia đi giấu, rồi nói : "Phải, những người ấy có đến với tôi, nhưng tôi không biết họ từ đâu đến. **5** Lúc chập tối, khi cửa thành sắp đóng, thì những người ấy đi ra. Tôi không biết họ đi đâu. Các ông hãy mau mau đuổi theo họ thì sẽ bắt kịp."

6 Rồi cô ta đem họ lên sân thượng và giấu họ dưới đồng cây gai cô đã xếp ở đó. **7** Các người kia cứ đuổi theo họ trên con đường dẫn tới sông Gio-đan cho đến chỗ lội qua sông. Và người ta đóng cửa thành lại, sau khi những kẻ đuổi theo đã ra khỏi đó.

8 Họ chưa kịp nằm xuống, thì cô Ra-kháp lên gặp họ trên sân thượng. **9** Cô nói với họ : "Tôi biết ĐỨC CHÚA đã ban cho các ông đất này, tôi biết vì các ông mà nỗi kinh hoàng ập xuống trên chúng tôi, và mọi dân cư trong xứ đều rụng rời hốt hoảng trước mặt các ông. **10** Vì chúng tôi nghe đồn là ĐỨC CHÚA đã làm cạn Biển Sậy trước mặt các ông khi các ông ra khỏi Ai-cập ; chúng tôi cũng nghe đồn về những gì các ông đã làm cho hai vua E-mô-ri là Xi-khôn và Ốc, mà các ông đã tru hiến ở bên kia sông Gio-đan. **11** Khi chúng tôi nghe đồn, thì tâm thần chúng tôi sợ hãi như muốn chảy tan ra, không ai còn nhuệ khí trước mặt các ông, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của các ông, là Thiên Chúa ngự chốn trời cao cũng như nơi đất thấp. **12** Vậy bây giờ, xin các ông hãy nhân danh ĐỨC CHÚA mà thề với tôi là : bởi tôi đã lấy tình mà đối xử với các ông, thì các ông, các ông cũng sẽ lấy tình mà đối xử với gia đình tôi. Các ông sẽ cho tôi một dấu chắc chắn, **13** đó là các ông sẽ để cho cha mẹ tôi, các anh chị em tôi và mọi người thân thuộc của họ được sống, các ông sẽ cứu chúng tôi khỏi chết."

14 Những người ấy nói với cô Ra-kháp : "Chúng tôi xin thề lấy mạng đền mạng, trừ phi các người tiết lộ chuyện này ! Vậy khi nào ĐỨC CHÚA ban đất này cho chúng tôi, chúng tôi sẽ lấy chữ tình chữ tín mà đối xử với cô."

15 Bây giờ, từ cửa sổ cô thò dây cho họ xuống, vì nhà cô sát vách tường thành và cô ở ngay trong tường thành. **16** Cô nói với họ : "Các ông hãy đi về phía núi, kéo những người đuổi theo bắt được các ông. Các ông cứ ẩn núp ở đấy ba ngày cho đến khi chúng trở về. Sau đó, các ông cứ đường mình mà đi." **17** Họ nói với cô : "Đây là cách chúng tôi sẽ giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề : **18** Khi nào chúng tôi vào xứ này, cô sẽ buộc dây chỉ điều này ở cửa sổ, nơi cô đã thả chúng tôi xuống, rồi cô sẽ tập họp trong nhà, bên cạnh cô : cha mẹ, các anh chị em và cả nhà cha cô. **19** Bây giờ, ai

buộc qua cửa nhà cô mà ra ngoài, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu người ấy, chúng tôi vô can. Nhưng người nào ở trong nhà với cô, thì máu người ấy sẽ đổ xuống đầu chúng tôi, nếu có ai tra tay hại người ấy. **20** Cô mà tiết lộ chuyện của chúng tôi, chúng tôi sẽ khỏi phải giữ lời mà cô đã yêu cầu chúng tôi thề." **21** Cô ấy nói : "Mong được như lời các ông đã nói !" Rồi cô để họ đi, và họ ra đi. Cô buộc dây chỉ điều ở cửa sổ.

22 Họ lên đường và tiến về phía núi. Họ ở lại đó ba ngày cho đến khi những kẻ đuổi theo trở về. Những người này đã đi lũng họ trên cả con đường ấy mà không tìm được. **23** Hai người kia trở về : họ xuống núi, qua sông Gio-đan, rồi tới gặp ông Giô-suê, con ông Nun, và thuật lại cho ông mọi việc đã xảy ra cho họ. **24** Họ nói với ông Giô-suê : "ĐỨC CHÚA đã nộp tất cả miền đất ấy vào tay chúng ta, và mọi dân cư ở đó đều rụng rời hốt hoảng trước mặt chúng ta."

3 1 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm và họ nhỏ trại rời Sít-tim. Ông và toàn thể con cái Ít-ra-en tới tận sông Gio-đan. Họ đã nghỉ đêm ở đó trước khi qua sông. **2** Sau ba ngày, các ký lục đi khắp trại **3** và truyền lệnh này cho dân : "Khi thấy Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, và thấy các tư tế thuộc dòng dõi Lê-vi khiêng Hòm Bia, anh em phải rời chỗ và đi theo sau Hòm Bia, **4** b để biết phải đi đường nào, vì anh em chưa đi qua đường ấy bao giờ. **4b** Tuy nhiên, phải giữ một khoảng cách ước chừng một ngàn thước ở giữa anh em và Hòm Bia : đừng lại gần." **5** Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em hãy nên thánh, vì ngày mai ĐỨC CHÚA sẽ thực hiện những kỳ công giữa anh em." **6** Ông Giô-suê nói với các tư tế : "Hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân mà qua sông." Họ khiêng Hòm Bia Giao Ước và đi trước dân.

7 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hôm nay, Ta bắt đầu cho người được nên cao trọng trước mắt toàn thể con cái Ít-ra-en, để chúng biết là Ta sẽ ở với người như Ta đã ở với Mô-sê. **8** Còn người, người sẽ ra lệnh này cho các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước : khi đến bờ

sông Gio-đan, các người hãy đứng lại trong sông Gio-đan." **9** Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en : "Anh em hãy tiến lại đây và nghe lời của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em." **10** Rồi ông nói : "Dựa vào điều này, anh em sẽ biết là Thiên Chúa hằng sống ngự giữa anh em và Người sẽ hoàn toàn đuổi người Ca-na-an, người Khét, người Khi-vi, người Pơ-rít-di, người Ghia-ga-si, người E-mô-ri, người Gio-vút, cho khuất mắt anh em. **11** Ngày đây, Hòm Bia Giao Ước của Vị Chúa Tể toàn cõi đất sắp dẫn đầu anh em mà qua sông Gio-đan. **12** Vậy bây giờ anh em hãy chọn mười hai người trong các chi tộc Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người. **13** Và khi bàn chân các tư tế khiêng Hòm Bia của ĐỨC CHÚA, Vị Chúa Tể toàn cõi đất, vừa đặt xuống nước sông Gio-đan, thì nước sông Gio-đan, nước mạn ngược chảy xuống, sẽ bị chặn lại và dừng lại thành một khối duy nhất."

14 Khi dân rời lều để qua sông Gio-đan, thì các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước dẫn đầu dân. **15** Bây giờ là mùa gặt ; sông Gio-đan tràn ra hai bên bờ suốt mọi ngày. Lúc những người khiêng Hòm Bia vừa đến sông Gio-đan, và chân các tư tế khiêng Hòm Bia vừa nhúng vào nước ở ven bờ, **16** thì nước mạn ngược chảy xuống dừng lại, dựng đứng thành một khối duy nhất trong một khoảng rất dài, ở A-đam là thành ở cạnh Xác-than ; còn nước chảy xuống biển A-ra-va, tức là Biển Muối, thì bị chặn hẳn lại, và dân đã qua sông, đối diện với Giê-ri-khô. **17** Các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA đứng yên tại chỗ, nơi đất khô cạn giữa lòng sông Gio-đan, trong khi toàn thể Ít-ra-en qua sông trên đất khô cạn, cho đến khi toàn dân đã qua hết.

4 1 Khi toàn dân đã qua sông Gio-đan hết, ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : **2** "Hãy chọn mười hai người trong dân, mỗi chi tộc một người, **3** và truyền lệnh này cho họ : từ nơi này, từ giữa lòng sông Gio-đan, nơi các tư tế đã đặt chân lên, anh em hãy lấy đi mười hai tảng đá, đem qua sông với anh em và đặt ở nơi anh em dừng lại nghỉ ngơi đêm nay." **4** Ông Giô-suê gọi mười hai người ông đã chỉ định trong hàng con cái Ít-ra-en, mỗi chi tộc một người. **5** Ông bảo họ : "Hãy đến trước Hòm

Bia ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, tận giữa lòng sông Gio-đan, và mỗi người vác một tảng đá trên vai, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-en, **6** để làm dấu hiệu giữa anh em. Mai ngày khi con cái anh em hỏi : 'Những tảng đá này có nghĩa gì đối với quý vị ?', **7** anh em sẽ trả lời : 'Là vì nước sông Gio-đan đã bị chặn lại trước Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA ; khi Hòm Bia qua sông Gio-đan, nước sông Gio-đan đã bị chặn lại ; và các tảng đá này là bia kỷ niệm đối với con cái Ít-ra-en cho đến muôn đời.'" **8** Con cái Ít-ra-en làm đúng như ông Giô-suê đã truyền : Họ lấy đi mười hai tảng đá, từ giữa lòng sông Gio-đan, như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Giô-suê, đúng theo số các chi tộc con cái Ít-ra-en ; họ đem theo qua sông đến nơi họ dừng lại, và đặt ở đó. **9** Rồi ông Giô-suê dựng mười hai tảng đá ở giữa lòng sông Gio-đan, nơi các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước đã đặt chân lên ; các tảng đá ấy vẫn còn ở đó cho đến ngày nay.

10 Các tư tế khiêng Hòm Bia đứng giữa lòng sông Gio-đan, cho đến khi tất cả những điều ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Giô-suê phải nói cho dân được thực hiện, theo đúng như tất cả những gì ông Mô-sê đã truyền lại cho ông Giô-suê ; và dân đã vội vã qua sông. **11** Vậy khi toàn dân đã qua hết, Hòm Bia của ĐỨC CHÚA cũng như các tư tế lại dẫn đầu dân. **12** Con cái ông Rư-u-vên, con cái ông Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, võ trang đầy đủ, dẫn đầu con cái Ít-ra-en, theo như ông Mô-sê đã nói với họ. **13** Khoảng bốn mươi ngàn người được võ trang để ra trận, đi qua trước nhan ĐỨC CHÚA, để tiến đánh vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. **14** Ngày ấy, ĐỨC CHÚA đã cho ông Giô-suê nên cao trọng trước mắt toàn thể Ít-ra-en, và họ kính sợ ông như đã kính sợ ông Mô-sê, mọi ngày đời ông.

15 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : **16** "Hãy truyền cho các tư tế khiêng Hòm Bia Chứng Ước lên khỏi sông Gio-đan." **17** Và ông Giô-suê đã truyền cho các tư tế : "Hãy lên khỏi sông Gio-đan." **18** Vậy, khi các tư tế khiêng Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA lên khỏi lòng sông Gio-đan, khi họ vừa nhấc chân đặt lên đất

cạn, thì nước sông Gio-đan trở về chỗ cũ và lại chảy như trước, tràn ra cả hai bên bờ.

19 Dân chúng lên khỏi sông Gio-đan ngày mùng mười tháng giêng và đóng trại ở Ghin-gan, phía đông Giê-ri-khô. **20** Ông Giô-suê dựng ở Ghin-gan mười hai tảng đá mà họ đã lấy từ sông Gio-đan, **21** rồi nói với con cái Ít-ra-en : "Mai ngày khi con cái anh em hỏi cha ông chúng : 'Những tảng đá này có nghĩa gì ?', **22** anh em sẽ bảo cho con cái anh em biết : 'Ít-ra-en đã qua sông Gio-đan này ráo chân.' **23** Vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm cạn sông Gio-đan trước mặt anh em cho đến khi anh em đã qua sông, như ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã làm tại Biển Sậy, khi Người làm cạn biển trước mặt chúng ta, cho đến khi chúng ta đã qua biển. **24** Như thế, mọi dân trên mặt đất sẽ biết rằng tay ĐỨC CHÚA mạnh mẽ dường bao, và anh em sẽ kính sợ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, hết mọi ngày."

5 1 Vậy, khi tất cả các vua E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan, về phía tây, cũng như mọi vua Ca-na-an ở vùng duyên hải, nghe tin ĐỨC CHÚA làm cạn sông Gio-đan trước mặt con cái Ít-ra-en cho đến khi họ qua sông, thì tâm thần họ sợ hãi như muốn chảy tan ra, họ không còn nhuệ khí nữa trước mặt con cái Ít-ra-en.

2 Khi ấy, ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Người hãy làm những con dao bằng đá sắc để lại cắt bì một lần nữa cho con cái Ít-ra-en." **3** Ông Giô-suê đã làm những con dao bằng đá và cắt bì cho con cái Ít-ra-en ở Gò Da Quy Đầu.

4 Đây là lý do khiến ông Giô-suê làm việc cắt bì này : Toàn thể đám dân đàn ông con trai ra khỏi Ai-cập, những người tham chiến, đều đã chết dọc đường, trong sa mạc, sau khi ra khỏi Ai-cập ; **5** tất cả đám dân đó, khi ra khỏi Ai-cập, đều đã chịu cắt bì ; còn toàn thể đám dân sinh ở dọc đường, trong sa mạc, thì không. **6** Vì con cái Ít-ra-en đã đi trong sa mạc bốn mươi năm, cho đến khi tất cả đám dân đó, tức là những người ra khỏi Ai-cập

mà đã tham chiến, đều bị tiêu diệt ; họ đã không nghe lời ĐỨC CHÚA, nên ĐỨC CHÚA thề với họ là sẽ không cho họ thấy đất Người đã thề với cha ông họ là sẽ ban cho chúng ta, đất tràn trề sữa và mật. **7** Nhưng Người đã cho con cái họ sinh ra thay thế họ, và ông Giô-suê đã cắt bì cho chúng. Quả thế, chúng chưa được cắt bì, vì dọc đường người ta đã không cắt bì cho chúng. **8** Vậy, khi người ta đã cắt bì cho toàn thể dân chúng rồi, thì chúng ở yên tại chỗ trong trại cho đến khi lành. **9** ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hôm nay Ta đã cắt khỏi các người cái ô nhục của người Ai-cập." Vì thế, người ta đã gọi tên nơi ấy là Ghin-gan cho đến ngày nay.

10 Con cái Ít-ra-en đóng trại ở Ghin-gan và cử hành lễ Vượt Qua ngày mười bốn trong tháng, vào buổi chiều, trong vùng thảo nguyên Giê-ri-khô. **11** Hôm sau lễ Vượt Qua, họ đã dùng thỏ sẩn trong xứ, tức là bánh không men và hạt lúa rang, vào đúng ngày đó. **12** Hôm sau, không còn man-na nữa, khi họ dùng thỏ sẩn trong xứ ; thế là con cái Ít-ra-en không còn có man-na nữa. Năm ấy, họ đã dùng hoa màu của đất Ca-na-an.

13 Vậy, khi ở gần Giê-ri-khô, ông Giô-suê ngược mắt nhìn, thì này có người đứng đối diện với ông, tay cầm gươm trần. Ông Giô-suê đến gần người ấy và nói : "Ông về phe chúng tôi hay về phe địch ?" **14** Người ấy nói : "Không, ta là tướng chỉ huy đạo binh của ĐỨC CHÚA, bây giờ ta đến ..." Ông Giô-suê sấp mặt xuống đất, sụp lạy và nói : "Ngài muốn dạy tôi tờ ngài điều gì ?" **15** Vị tướng chỉ huy đạo binh của ĐỨC CHÚA nói với ông Giô-suê : "Cởi dép ở chân ra, vì nơi người đang đứng là nơi thánh !" Và ông Giô-suê đã làm như vậy.

6 1 Giê-ri-khô đóng kín cổng thành, phòng thủ chống lại con cái Ít-ra-en : nội bất xuất, ngoại bất nhập. **2** ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Xem đây ! Ta nộp vào tay người thành Giê-ri-khô, vua và các dũng sĩ của thành ấy. **3** Các người, tất cả những người tham chiến, các người sẽ đi vòng quanh thành, đi chung quanh thành một lần ; (các) người sẽ làm như vậy sáu ngày. **4** Bảy tư tế sẽ cầm bảy cái tù và bằng sừng cừu đi trước

Hòm Bia. Ngày thứ bảy, các người sẽ đi vòng quanh thành bảy lần, và các tư tế sẽ thổi tù và. **5** Khi tù và bằng sừng cừu rú lên, khi các người nghe tiếng tù và, thì toàn dân lớn tiếng hò reo xung trận. Bấy giờ tường thành sẽ sụp đổ tại chỗ ; dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên."

6 Ông Giô-suê, con ông Nun, triệu tập các tư tế và nói với họ : "Các ông hãy khiêng Hòm Bia Giao Ước, và bảy tư tế phải cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA." **7** Ông nói với dân : "Hãy tiến tới và đi vòng quanh thành ; những người được võ trang hãy qua phía trước Hòm Bia của ĐỨC CHÚA." **8** Điều đó đã xảy ra như ông Giô-suê đã nói với dân. Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu qua phía trước nhan ĐỨC CHÚA, vừa đi vừa thổi ; còn Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA thì đi sau họ. **9** Quân tiên phong đi trước các tư tế đang thổi tù và. Quân hậu vệ đi theo sau Hòm Bia. Ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

10 Trước đó ông Giô-suê đã ra lệnh này cho dân : "Anh em đừng hò reo xung trận, đừng để ai nghe thấy tiếng anh em, đừng hé môi nói ra lời nào, cho đến ngày tôi bảo anh em : Hãy hò reo xung trận ! Bấy giờ, anh em mới hò reo xung trận."

11 Hòm Bia ĐỨC CHÚA đi vòng quanh thành, đi một vòng chung quanh, rồi ai nấy trở về trại và qua đêm tại đó. **12** Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, và các tư tế khiêng Hòm Bia ĐỨC CHÚA. **13** Bảy tư tế cầm bảy tù và bằng sừng cừu đi trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA, vừa đi vừa thổi ; quân tiên phong đi trước họ, và quân hậu vệ theo sau Hòm Bia ĐỨC CHÚA ; ai nấy bước đi theo tiếng tù và.

14 Ngày thứ hai, họ đi vòng quanh thành một lần, rồi trở về trại. Họ làm như vậy sáu ngày. **15** Ngày thứ bảy, họ dậy sớm khi hừng đông ló rạng, và đi vòng quanh thành bảy lần cùng theo một cách thức. Chỉ có ngày đó họ mới đi vòng quanh thành bảy lần. **16** Đến lần thứ bảy, khi các tư tế thổi tù và, ông Giô-suê nói với dân : "Hãy hò reo xung trận, vì ĐỨC CHÚA đã nộp thành cho anh em."

17 "Thành và mọi sự trong thành sẽ bị án tru hiến để kính ĐỨC CHÚA, chỉ có cô kỹ nữ Ra-kháp và mọi người ở với cô trong nhà là sẽ được sống, vì cô đã giấu các sứ giả chúng ta sai đi. **18** Tuy nhiên, anh em phải đề phòng án tru hiến, kéo anh em bị án tru hiến vì lấy đồ vật nào trong số những gì bị án biệt hiến. Bằng không, anh em sẽ làm cho trại Ít-ra-en phải bị án tru hiến, và như thế anh em gây tai hoạ cho trại. **19** Tất cả vàng bạc, mọi đồ đồng, đồ sắt sẽ được thánh hiến cho ĐỨC CHÚA, và được xung vào kho tàng của ĐỨC CHÚA."

20 Bấy giờ, dân hò reo xung trận, và người ta rúc tù và. Vừa nghe tiếng tù và, dân lớn tiếng hò reo xung trận, và tường thành sụp đổ tại chỗ. Dân chúng ai nấy cứ thẳng trước mặt mình mà tiến lên đánh thành, và đã chiếm được. **21** Họ dùng lưỡi gươm mà thi hành án tru hiến mọi sự trong thành, từ đàn ông cho đến đàn bà, từ người trẻ cho đến người già, đến cả bò lừa và chiên cừu.

22 Ông Giô-suê nói với hai người đã đi do thám trong xứ : "Hãy vào nhà người kỹ nữ, và đem người đàn bà ấy cũng như mọi người thân thuộc của cô ra khỏi đó, theo như anh em đã thề hứa với cô." **23** Vậy các người thanh niên do thám vào nhà cô Ra-kháp, và đem cô ra khỏi đó cùng với cha mẹ, anh em cô và mọi người thân thuộc của cô ; họ đem tất cả thị tộc của cô ra khỏi đó, và cho họ ở bên ngoài trại Ít-ra-en.

24 Rồi họ phóng hoả đốt thành cũng như tất cả những gì trong đó ; ngoại trừ vàng bạc và những đồ đồng, đồ sắt, thì người ta nộp vào kho tàng nhà ĐỨC CHÚA. **25** Nhưng cô kỹ nữ Ra-kháp cùng với gia đình cha cô và mọi người thân thuộc của cô, thì ông Giô-suê để cho sống. Cô ở giữa dân Ít-ra-en cho đến ngày nay, vì cô đã giấu sứ giả ông Giô-suê sai đi do thám Giê-ri-khô.

26 Thuở ấy, ông Giô-suê bắt phải thề rằng :
"Trước nhan ĐỨC CHÚA, khấn cho kẻ đứng lên tái thiết thành Giê-ri-khô này !
Kẻ nào đào móng dựng nền,

thì con đầu lòng của nó phải chết ;
kẻ nào dựng cổng xây tường,
thì con út của nó phải mạng vong !"

27 ĐỨC CHÚA ở với ông Giô-suê, và danh tiếng đồn ra khắp xứ.

7 1 Nhưng con cái Ít-ra-en đã can tội không thi hành án biệt hiến : ông A-khan, con ông Các-mi, cháu ông Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc Giu-đa, đã lấy đồ vật trong số những thứ bị án biệt hiến. Nên ĐỨC CHÚA nổi cơn thịnh nộ với con cái Ít-ra-en.

2 Từ Giê-ri-khô, ông Giô-suê sai người đến thành Ai ở gần Bết A-ven, về phía đông Bết Ên. Ông nói với họ : "Hãy lên do thám xứ ấy !" Họ lên do thám thành Ai. **3** Họ trở về với ông Giô-suê và nói : "Đừng đưa cả dân lên ! Chỉ cần khoảng hai hoặc ba ngàn người lên mà đánh thành Ai. Đừng làm khổ toàn dân trong vụ này, vì bọn kia không đông lắm !"

4 Vậy có chừng ba ngàn người trong dân đã lên đó, nhưng họ đã chạy trốn trước mặt người thành Ai. **5** Người thành Ai đã giết khoảng ba mươi sáu người của họ. Người thành Ai đuổi theo họ từ đàng trước cổng thành đến Sơ-va-rim, và đánh bại họ ở chỗ dốc. Tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra như nước.

6 Ông Giô-suê xé áo mình ra, và cùng với các kỳ mục Ít-ra-en sấp mặt xuống đất trước Hòm Bia ĐỨC CHÚA, cho đến chiều. Họ rắc bụi lên đầu. **7** Ông Giô-suê nói : "Ôi ! Lạy Chúa là ĐỨC CHÚA, sao Ngài lại đem dân này qua sông Gio-đan mà nộp chúng con vào tay người E-mô-ri để huỷ diệt chúng con ? Giá chúng con được định cư bên kia sông Gio-đan, thì có hơn không ? **8** Xin đoái thương, lạy Chúa, con biết nói gì đây, sau khi Ít-ra-en phải quay lưng chạy trốn các địch thù ? **9** Người Ca-na-an và mọi dân cư trong xứ sẽ nghe biết tin này. Họ sẽ quay lại chống chúng con và xoá tên chúng con khỏi mặt đất. Khi đó, Ngài sẽ làm gì để chứng tỏ danh Ngài vĩ đại ?"

10 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng dậy đi ! Sao ngươi cứ sấp mặt xuống đất như vậy ? **11** Ít-ra-en đã phạm tội, hơn nữa, chúng đã vi phạm giao ước mà Ta đã truyền cho chúng phải giữ ; chúng đã dám lấy cả đồ vật bị án biệt hiến, chúng đã dám lấy trộm, giấu đi và bỏ vào đồ đoàn của chúng ! **12** Vì thế, con cái Ít-ra-en sẽ không thể đương đầu với địch thù của chúng. Chúng sẽ quay lưng chạy trốn các địch thù, vì chúng đã trở nên những kẻ mang án tru hiến. Ta sẽ không ở với các ngươi nữa, nếu các ngươi không loại khỏi các ngươi những đồ vật bị án biệt hiến. **13** Đừng dậy đi ! Hãy làm cho dân được nên thánh. Ngươi sẽ nói : Anh em hãy lo cho mình được nên thánh để chuẩn bị cho ngày mai, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : Hỡi Ít-ra-en, giữa các ngươi có một đồ vật bị án biệt hiến. (Các) ngươi sẽ không thể đương đầu với địch thù của (các) ngươi, bao lâu các ngươi không cất khỏi các ngươi đồ vật ấy. **14** Sáng mai, các ngươi sẽ tiến đến theo từng chi tộc. Chi tộc nào ĐỨC CHÚA đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến theo từng thị tộc. Thị tộc nào ĐỨC CHÚA đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến theo từng gia đình. Gia đình nào ĐỨC CHÚA đã dùng thăm mà chỉ định, sẽ tiến đến từng người một. **15** Kẻ nào bị chỉ định bởi việc bắt thăm vì có liên quan đến án biệt hiến, thì sẽ bị thiêu cùng với tất cả đồ vật của nó ; vì nó đã vi phạm giao ước của ĐỨC CHÚA, và vì nó đã làm một điều ô nhục trong Ít-ra-en."

16 Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm và cho dân Ít-ra-en tiến đến theo chi tộc : chi tộc Giu-đa bắt thăm. **17** Ông cho các thị tộc Giu-đa tiến đến, và thị tộc De-rác bắt thăm ; ông cho thị tộc De-rác tiến đến theo từng gia đình ; và gia đình Dáp-đi bắt thăm. **18** Ông cho gia đình Dáp-đi tiến đến từng người một, và A-khan, con ông Các-mi, cháu ông Dáp-đi, chắt ông De-rác, thuộc chi tộc Giu-đa, bắt thăm.

19 Ông Giô-suê bảo A-khan : "Này ngươi, hãy tôn vinh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, và hãy suy tôn Người ! Hãy thú thật với ta những gì ngươi đã làm, đừng giấu giếm gì cả." **20** A-khan trả lời ông Giô-suê :

"Quả thật, con đã đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đây là điều con đã làm : **21** Trong số chiến lợi phẩm, con trông thấy một chiếc áo khoác đẹp miền Sin-a, hai ký bạc và một thỏi vàng cân nặng hơn nửa ký, vì lòng tham, con đã lấy ; các vật ấy được chôn dưới đất, ở giữa lều của con, và bạc thì ở bên dưới."

22 Ông Giô-suê sai người chạy tới lều A-khan ; quả thật chiếc áo khoác được chôn trong lều, còn bạc thì ở dưới.

23 Họ lấy tất cả ra khỏi lều, mang về cho ông Giô-suê và toàn thể con cái Ít-ra-en, rồi đổ ra trước nhan ĐỨC CHÚA.

24 Khi ấy, ông Giô-suê đem A-khan, con ông De-rác đi, cùng với bạc, áo khoác, nén vàng, cũng như con trai, con gái, bò lừa, chiên dê, lều trại và tất cả những gì của nó. Toàn thể Ít-ra-en cùng đi với nó. Người ta đem chúng lên cánh đồng A-kho.

25 Ông Giô-suê bảo : "Sao người lại gây họa cho chúng ta ? Xin ĐỨC CHÚA giáng họa cho người hôm nay !" Toàn thể Ít-ra-en ném đá A-khan. Họ ném đá và thiêu những gì còn lại.

26 Rồi người ta chất một đồng đá lớn trên A-khan. Đồng đá ấy vẫn còn cho đến ngày nay. Bấy giờ, ĐỨC CHÚA nguôi cơn thịnh nộ. Vì thế, người ta gọi nơi này là "cánh đồng A-kho" cho đến ngày nay.

8 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng hãi, đừng sợ ! Hãy đem theo người mọi chiến sĩ. Đứng dậy đi, tiến lên đánh thành Ai. Xem đây, Ta nộp vào tay người vua thành Ai, dân, thành và xứ của vua ấy. **2** Người sẽ đối xử với thành Ai và vua thành ấy như đã đối xử với Giê-ri-khô và vua thành ấy. Các người chỉ được chiếm cho mình chiến lợi phẩm và thú vật. Người hãy đặt quân mai phục phía sau thành để tấn công."

3 Ông Giô-suê trở dậy, cùng với mọi chiến sĩ lên đánh thành Ai. Ông chọn ba mươi ngàn dũng sĩ, và đang đêm sai họ đi. **4** Ông ra lệnh này cho họ : "Xem đây ! Anh em

sẽ mai phục phía sau thành để tấn công, nhưng đừng ở quá xa, và tất cả anh em hãy sẵn sàng. **5** Còn tôi và toàn dân ở với tôi, chúng tôi sẽ tiến lại gần thành. Khi chúng ra nghênh chiến với chúng ta như lần đầu, chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt chúng. **6** Chúng sẽ chạy ra đuổi theo chúng tôi, cho đến khi chúng tôi nhử chúng ra xa thành, vì chúng sẽ nói : 'Họ chạy trốn trước mặt chúng ta như lần đầu !' Chúng tôi sẽ chạy trốn trước mặt họ ; **7** còn anh em, anh em sẽ đứng lên, rồi chỗ mai phục và chiếm thành. ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ nộp thành vào tay anh em. **8** Vậy sau khi đoạt được thành, anh em sẽ phóng hỏa đốt thành. Anh em phải làm theo lời ĐỨC CHÚA. Hãy coi ! Đó là mệnh lệnh tôi truyền cho anh em."

9 Ông Giô-suê sai họ đi ; họ đi đến chỗ mai phục và núp ở giữa Bết Ên và Ai, về phía tây của thành, còn ông Giô-suê thì qua đêm ở giữa dân. **10** Sáng hôm sau, ông Giô-suê dậy sớm, duyệt lại hàng ngũ của dân. Ông và các kỳ mục Ít-ra-en tiến lên, đi trước dân để tấn công thành Ai. **11** Mọi chiến sĩ ở với ông thì đi lên, tiến tới. Đến trước mặt thành Ai, họ đóng trại ở phía bắc thành, giữa họ và thành có một thung lũng. **12** Ông lấy chừng năm ngàn người, cho họ mai phục giữa Bết Ên và Ai, phía tây thành. **13** Khi dân đã dàn trận ở phía bắc thành, và đặt hậu quân ở phía tây, thì đêm ấy ông Giô-suê đi ra giữa cánh đồng.

14 Vua thành Ai thấy thế, thì sáng hôm sau, vua và toàn dân trong thành vội vàng dậy sớm, ra nghênh chiến với Ít-ra-en ở chỗ đã định, đối diện với A-ra-va. Nhưng ông không biết là có quân mai phục đang chờ ông đằng sau thành. **15** Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en để cho quân địch đánh, và họ tháo chạy về phía sa mạc. **16** Toàn dân trong thành tập hợp lại, đuổi theo. Chúng đuổi theo ông Giô-suê và bị nhử ra xa thành. **17** Không một người nào trong thành Ai và Bết Ên mà không chạy ra rượt theo Ít-ra-en, chúng để thành bỏ ngỏ mà đuổi theo Ít-ra-en. **18** ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Hãy giơ ngọn lao người đang cầm trong tay hướng về thành Ai, vì Ta sẽ nộp thành ấy vào tay người." Ông Giô-suê giơ ngọn lao đang cầm trong tay về phía thành. **19** Ông vừa giơ tay

lên thì quân mai phục vội vàng trở dậy, rời khỏi chỗ nấp. Họ chạy vào và chiếm thành rồi vội vàng phóng hoả đốt thành.

20 Người thành Ai quay lại, nhìn thấy khói từ thành bốc lên trời. Chúng không còn sức chạy trốn đàng nào nữa, vì những người Ít-ra-en đang chạy trốn vào sa mạc quay lại đánh những kẻ đuổi theo họ. **21** Thấy quân mai phục chiếm được thành và thấy khói từ thành bốc lên, ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở lại đánh người thành Ai.

22 Những người khác ra khỏi thành đón đường chúng, khiến chúng lọt vào giữa Ít-ra-en, bị chặn cả hai đầu. Ít-ra-en giết chúng, không để sót một tên, không để thoát một móng. **23** Vua thành Ai bị bắt sống và bị điệu tới ông Giô-suê. **24** Khi Ít-ra-en đã giết sạch dân thành Ai, kẻ ở ngoài đồng, cũng như kẻ ở trong sa mạc là nơi chúng đuổi theo họ, khi tất cả, cho đến tận cuối cùng, đã ngã gục dưới lưỡi gươm, thì toàn thể Ít-ra-en trở về thành Ai và dùng lưỡi gươm giết chúng. **25** Số những kẻ ngã gục trong ngày đó, đàn ông cũng như đàn bà, tất cả lên tới mười hai ngàn, mọi người đều là dân thành Ai.

26 Ông Giô-suê cứ gơ tay cầm lao, không hạ xuống cho đến khi ông thi hành án tru diệt tất cả thành Ai. **27** Người Ít-ra-en chỉ chiếm cho mình thú vật và chiến lợi phẩm của thành ấy, theo lệnh ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Giô-suê.

28 Ông Giô-suê đã đốt thành Ai, khiến nó mãi mãi là một nơi điêu tàn, một chốn hoang vu vẫn còn đến ngày nay.

29 Ông cho treo cổ vua thành Ai trên cây cho đến chiều. Nhưng khi mặt trời lặn, ông ra lệnh hạ xác xuống khỏi cây và quăng ở cửa thành. Người ta chôn trên y một đồng đá lớn vẫn còn cho đến ngày nay.

30 Bây giờ, ông Giô-suê dựng bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, trên núi Ê-van, **31** theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho con cái Ít-ra-en, như đã chép trong Sách Luật Mô-sê : đó là một bàn thờ bằng đá nguyên vẹn, chưa có đồ sắt chạm tới. Trên đó, người ta dâng lễ toàn thiêu kính ĐỨC CHÚA và dâng lễ kỳ an.

32 Ông Giô-suê cho khắc bản sao Luật Mô-sê trên những tảng đá ; ông Mô-sê đã viết Luật đó trước mặt con cái Ít-ra-en. **33** Toàn thể Ít-ra-en, các bậc kỳ mục, kinh sư và thẩm phán đều đứng hai bên Hòm Bia Giao Ước của ĐỨC CHÚA, người ngoại kiều cũng như người bản xứ, một nửa đứng trước núi Gô-ri-dim, một nửa đứng trước núi Ê-van, để theo lệnh ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, dân Ít-ra-en được chúc phúc trước. **34** Sau đó, ông Giô-suê đọc mọi lời của Lễ Luật, -những lời chúc phúc và những lời nguyện rủa-, theo như mọi điều đã ghi trong Sách Luật. **35** Không có lời nào ông Mô-sê đã truyền viết ra, mà ông Giô-suê lại không đọc trước mặt toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, gồm cả đàn bà, trẻ con và ngoại kiều cùng đi chung với họ.

9 1 Nghe tin ấy, tất cả các vua ở bên kia sông Gio-đan, trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la và ở vùng ven Biển Lớn cho đến tận Li-băng : các vua Khết, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút, **2** họp nhau để cùng chiến đấu chống lại ông Giô-suê và Ít-ra-en.

3 Người Ghíp-ôn nghe biết những gì ông Giô-suê đã làm cho Giê-ri-khô và Ai, **4** thì cũng dùng mưu. Chúng lên đường, mang theo lương thực, và cho lừa chở những chiếc bị cũ, những bầu rượu bằng da cũ, thùng và được vá lại, **5** chân mang dép cũ được khâu lại, mình mặc quần áo cũ ; tất cả bánh dự trữ đều khô cứng, nát vụn.

6 Chúng đi gặp ông Giô-suê ở trại Ghin-gan ; chúng nói với ông và người Ít-ra-en : "Chúng tôi từ nơi xa đến, vậy bây giờ xin các ông ký hiệp ước với chúng tôi." **7** Người Ít-ra-en mới nói với người Khi-vi : "Biết đâu (các) ông lại chẳng sống ngay giữa chúng tôi, thì (chúng) tôi ký hiệp ước với các ông làm gì ?" **8** Chúng nói với ông Giô-suê : "Chúng tôi là tôi tớ của ông." Ông Giô-suê nói : "Các ông là ai, và từ đâu đến ?" **9** Chúng đáp : "Nghe biết danh tiếng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, các tôi tớ của ông đã từ một nước rất xa đến đây. Vì chúng tôi đã

nghe nói về Người, về tất cả những gì Người đã làm bên Ai-cập, **10** và về tất cả những gì Người đã giáng cho hai vua người E-mô-ri ở bên kia sông Gio-đan, nghĩa là cho Xi-khôn, vua Khét-bôn, và Ốc, vua Ba-san, ở Át-ta-rốt. **11** Các bậc kỳ mục của chúng tôi và mọi người dân trong nước đã nói với chúng tôi : 'Các anh hãy mang theo lương thực đi đường mà đi đón họ ; hãy nói với họ : Chúng tôi là tôi tớ của các ông ; vậy bây giờ xin các ông ký hiệp ước với chúng tôi.' **12** Bánh của chúng tôi đây này : khi chúng tôi đem ra khỏi nhà làm lương thực, ngày chúng tôi ra đi để đến với các ông, nó còn nóng hổi, mà bây giờ nó đã khô cứng, nát vụn ! **13** Những bầu rượu kia, khi chúng tôi đổ đầy rượu vào, thì hãy còn mới, mà nay đã thủng ; quần áo và giày dép của chúng tôi đây đã cũ vì đường xá xa xôi." **14** Người Ít-ra-en nhận một phần lương thực dự trữ ấy mà không thỉnh ý ĐỨC CHÚA qua lời sấm. **15** Ông Giô-suê để chúng được bình an, và ký hiệp ước bảo đảm tính mạng của chúng. Và những người lãnh đạo cộng đồng thề ước với chúng.

16 Ba ngày sau khi ký hiệp ước với chúng, người Ít-ra-en nghe biết chúng là người lảng giềng và sống giữa họ.

17 Con cái Ít-ra-en rời nơi đó mà vào thành của chúng ngày thứ ba ; thành của chúng là Ghíp-ôn, Cơ-phi-ra, Bơ-ê-rốt, Kia-giát Gio-a-rim. **18** Con cái Ít-ra-en không giết chúng, vì các người lãnh đạo cộng đồng đã thề ước với chúng nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en ; nhưng toàn thể cộng đồng đã kêu trách những người lãnh đạo.

19 Mọi người lãnh đạo nói với toàn thể cộng đồng : "Chúng tôi đã nhân danh ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, mà thề ; nên bây giờ chúng ta không được đụng tới chúng. **20** Chúng ta sẽ đối xử với chúng như thế này : Chúng ta sẽ để cho chúng sống, và cơn thịnh nộ sẽ không giáng xuống chúng ta, vì chúng ta đã thề ước với chúng như vậy." **21** Những người lãnh đạo nói tiếp : "Cứ để chúng sống, nhưng chúng phải chặt củi, múc nước cho toàn thể cộng đồng." Những người lãnh đạo đã nói với chúng như thế. **22** Ông Giô-suê triệu tập chúng lại và nói : "Tại sao các người đã lừa dối chúng

tôi mà nói : ' Chúng tôi ở rất xa các ông ', trong khi các người sống giữa chúng tôi ? **23** Bây giờ, các người là những kẻ bị nguyên rủa, tất cả các người sẽ mãi mãi làm nô lệ, làm người chặt củi, múc nước cho Nhà của Thiên Chúa tôi." **24** Chúng trả lời ông Giô-suê : "Người ta đã kể đi kể lại cho các tôi tớ ngài đây lệnh mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của ông, đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Người, là trao cho các ông tất cả xứ sở, và tiêu diệt trước mặt các ông toàn thể dân cư trong xứ. Chúng tôi đã sợ cho tính mạng của chúng tôi, chúng tôi rất sợ các ông, nên chúng tôi đã làm điều ấy. **25** Vậy bây giờ chúng tôi đang ở trong tay ông, ông cứ đối xử với chúng tôi như ông nghĩ thế nào là hay là phải !" **26** Ông đã đối xử với chúng như thế này : ông đã cứu chúng khỏi tay con cái Ít-ra-en, và họ đã không giết chúng. **27** Nhưng ngày ấy ông Giô-suê bắt chúng chặt củi, múc nước để phục vụ cộng đồng và bàn thờ của ĐỨC CHÚA cho đến ngày nay, ở nơi Người sẽ chọn.

10 1 A-đô-ni Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, nghe tin ông Giô-suê đã chiếm thành Ai, đã tru hiến thành này, đã đối xử với thành Ai và vua thành này như với Giê-ri-khô và vua thành ấy. Vua cũng nghe tin dân thành Ghíp-ôn đã cầu hoà với Ít-ra-en và đang sống giữa Ít-ra-en. **2** Khi đó người ta hết sức sợ hãi, bởi vì Ghíp-ôn là một thành lớn như một kinh thành. Quả thế, thành đó lớn hơn thành Ai, và mọi người trong thành đều là những tay anh hùng. **3** A-đô-ni Xe-đéc, vua Giê-ru-sa-lem, sai người đến nói với Hô-ham, vua Khép-rôn, với Pia-am, vua Giác-mút, với Gia-phia, vua La-khít, và với Đơ-via, vua Éc-lon : **4** "Xin quý vị lên với tôi và cứu viện cho tôi, để chúng ta cùng đánh Ghíp-ôn, vì Ghíp-ôn đã cầu hoà với Giô-suê và con cái Ít-ra-en." **5** Năm vua E-mô-ri là vua Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-lon, đem quân liên minh với nhau và cùng đi lên. Họ bao vây Ghíp-ôn và tấn công thành ấy.

6 Dân thành Ghíp-ôn đến trại Ghin-gan nói với ông Giô-suê : "Xin ngài đừng từ chối tiếp tay cho các tôi tớ ngài. Xin ngài sớm lên với chúng tôi, giải thoát chúng tôi, cứu viện chúng tôi, vì tất cả các vua E-mô-ri ở miền núi đều

hợp nhau chống lại chúng tôi." **7** Ông Giô-suê rời Ghin-gan mà đi lên, cùng với tất cả chiến sĩ và dũng sĩ. **8** ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng sợ chúng, vì Ta đã nộp chúng vào tay ngươi, không ai trong bọn chúng sẽ đứng vững trước mặt ngươi." **9** Sau khi từ Ghin-gan đi lên suốt cả một đêm, ông Giô-suê bất tỉnh linh đến nơi chúng đóng quân.

10 ĐỨC CHÚA làm cho chúng tán loạn trước mặt Ít-ra-en. Và Ít-ra-en đã làm cho chúng đại bại ở Ghíp-ôn. Họ đuổi theo chúng lên phía đèo Bết Khô-rôn, và đánh giết chúng mãi cho đến A-dê-ca, cho đến Mác-kê-đa. **11** Khi chúng chạy trốn trước mặt Ít-ra-en đến chân đèo Bết Khô-rôn, thì từ trời, ĐỨC CHÚA cho rơi những hòn đá lớn xuống trên chúng mãi cho đến A-dê-ca, khiến chúng phải chết. Chúng chết vì cơn mưa đá nhiều hơn là vì gươm con cái Ít-ra-en giết. **12** Bấy giờ, trong ngày ĐỨC CHÚA nộp người E-mô-ri cho con cái Ít-ra-en, ông Giô-suê thưa chuyện với ĐỨC CHÚA. Trước mặt con cái Ít-ra-en, ông nói : "Hỡi mặt trời, hãy dừng lại trên thành Ghíp-ôn ; hỡi mặt trăng, hãy dừng lại trên thung lũng Ai-gia-lôn !"

13 Mặt trời liền dừng lại, mặt trăng lập tức đứng lại, cho đến khi dân đã trị tội các địch thù.

Việc đó đã chẳng được ghi chép trong sách Người Công Chính sao ? Mặt trời đứng yên ở giữa trời, không vội lặn, gần một ngày tròn. **14** Trước đó và từ đó về sau, không có hôm nào như hôm ấy, ĐỨC CHÚA nghe lời một người phàm, vì ĐỨC CHÚA chiến đấu cho Ít-ra-en. **15** Ông Giô-suê và toàn dân Ít-ra-en trở về trại ở Ghin-gan.

16 Năm vua đó tẩu thoát và trốn vào hang Mác-kê-đa. **17** Người ta báo tin cho ông Giô-suê rằng : "Đã tìm thấy năm vua trốn trong hang Mác-kê-đa." **18** Ông Giô-suê nói : "Hãy lăn những tảng đá lớn để lấp cửa hang, và đặt người ở đó canh giữ chúng. **19** Còn anh em, đừng đứng lại, hãy đuổi theo kẻ thù, chặn đường triệt thoái, đừng cho chúng vào lại các thành của chúng, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã nộp chúng vào tay anh em."

20 Sau khi ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en làm cho chúng hoàn toàn đại bại đến mức tận tuyệt -trừ ít người trốn thoát vào được thành kiên cố của chúng-, **21** thì toàn dân mới an toàn trở về trại với ông Giô-suê ở Mác-kê-đa ; không một ai dám hé môi nói phạm đến con cái Ít-ra-en.

22 Ông Giô-suê nói : "Mở cửa hang, đem năm vua ấy ra đây cho tôi." **23** Họ đã làm như thế : họ đem năm vua ấy ra khỏi hang cho ông. Đó là vua Giê-ru-sa-lem, vua Khép-rôn, vua Giác-mút, vua La-khít, vua Éc-lon. **24** Khi họ đã đem các vua ấy ra cho ông Giô-suê, thì ông triệu tập tất cả những người Ít-ra-en lại, và nói với những tướng lãnh các chiến sĩ tháp tùng ông : "Tiến lại gần đây, đặt chân lên cổ các vua này." Họ tiến lại gần và đặt chân họ lên cổ chúng. **25** Ông Giô-suê nói : "Đừng hãi, đừng sợ ; mạnh bạo lên, can đảm lên ! Vì ĐỨC CHÚA sẽ xử như thế này với mọi địch thù mà anh em sẽ phải nghênh chiến." **26** Sau đó, ông Giô-suê cho đánh và giết chết chúng, rồi treo lên năm ngọn cây. Chúng bị treo trên cây cho đến chiều.

27 Khi mặt trời lặn, ông Giô-suê truyền hạ chúng xuống khỏi cây. Người ta quăng chúng vào hang, nơi chúng đã trốn, và người ta đặt những tảng đá lớn nơi cửa hang. Những tảng đá ấy còn mãi cho đến ngày nay.

28 Ngày hôm ấy, ông Giô-suê chiếm được Mác-kê-đa và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành cũng như vua của chúng. Ông tru hiến chúng cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng nào sống sót. Ông đã xử với vua Mác-kê-đa như đã xử với vua Giê-ri-khô.

29 Rồi ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Mác-kê-đa mà qua Líp-na. Ông giao chiến với Líp-na. **30** ĐỨC CHÚA cũng đã nộp Líp-na và cả vua thành ấy vào tay Ít-ra-en. Ít-ra-en đã dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, không để một mạng nào sống sót. Ông đã xử với vua thành đó như đã xử với vua thành Giê-ri-khô.

31 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Líp-na mà qua La-khít. Ông vây hãm và tấn công thành. **32** ĐỨC CHÚA nộp La-khít vào tay Ít-ra-en. Ít-ra-en chiếm thành đó vào ngày thứ hai, và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành cũng như mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với Líp-na. **33** Bấy giờ, Hô-ram, vua Ghe-dê, lên cứu viện cho La-khít, nhưng ông Giô-suê đánh bại nó cũng như dân của nó, đến nỗi không để một mạng nào sống sót. **34** Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời La-khít mà qua Éc-lon. Họ vây hãm và tấn công thành. **35** Ngày ấy, họ chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành. Ngày ấy, ông tru hiến mọi sinh vật trong đó, y như đã xử với La-khít.

36 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en rời Éc-lon mà lên Khép-rôn. Họ tấn công Khép-rôn. **37** Họ chiếm thành và dùng lưỡi gươm chém giết dân trong thành, cũng như vua của thành đó, mọi thị trấn phụ thuộc và mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót, y như đã xử với Éc-lon. Ông tru hiến thành ấy cũng như mọi sinh vật trong đó.

38 Ông Giô-suê cùng với toàn thể Ít-ra-en quay sang Đơ-via và tấn công thành đó. **39** Ông chiếm được thành Đơ-via, bắt được vua, và chiếm mọi thị trấn phụ thuộc của thành ấy. Họ đã dùng lưỡi gươm chém giết chúng và tru hiến mọi sinh vật trong đó. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông Giô-suê đã xử với thành Khép-rôn, với Líp-na và vua của các thành ấy thế nào, thì cũng xử với Đơ-via và vua của thành ấy như vậy.

40 Ông Giô-suê đánh chiếm toàn xứ : miền núi, miền Ne-ghép, miền Sơ-phê-la, các Sườn Núi, và giết tất cả các vua. Ông không để một mạng nào sống sót. Ông tru hiến tất cả những gì có sinh khí, theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en. **41** Ông Giô-suê đánh chúng từ Ca-dê Bác-nê-a cho đến Ga-da, cũng như toàn xứ Gô-sen cho đến Ghíp-ôn. **42** Ông Giô-suê đã giết tất cả các vua đó, và chiếm đất của chúng, chỉ trong một trận đánh, vì ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, đã chiến đấu cho Ít-ra-en. **43** Ông Giô-suê và toàn thể Ít-ra-en trở về trại, ở Ghin-gan.

11 1 Khi nghe tin đó, Gia-vin, vua Kha-xo, sai người đến với Giô-váp, vua Ma-đôn, với Sim-rôn, vua Ác-sáp, **2** với các vua ở phía bắc trong miền núi và miền A-ra-va phía nam Kin-na-rốt, trong miền Sơ-phê-la và trên mạn ngược Đơ, ở phía tây, **3** với người Ca-na-an ở phía đông và phía tây, với người E-mô-ri, Khết, Pơ-rít-di, Giơ-vút trên miền núi và Khi-vi ở dưới chân Khéc-môn, trong xứ Mít-pa. **4** Chúng ra đi, chúng và tất cả các binh sĩ của chúng, một đám dân đông đảo, nhiều như cát ngoài bãi biển, cùng với vô số ngựa xe.

5 Tất cả các vua đó liên minh với nhau thành một khối, kéo nhau đến đóng trại gần bờ suối ở Mê-rôm, để giao chiến với Ít-ra-en. **6** ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : "Đừng sợ chúng, vì ngày mai cũng vào giờ này, Ta sẽ nộp thân của tất cả bọn chúng cho Ít-ra-en ; người sẽ chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến xa của chúng." **7** Ông Giô-suê và mọi chiến sĩ bất thành linh ập tới gần chúng ở bờ suối Mê-rôm và xông vào đánh. **8** ĐỨC CHÚA nộp chúng vào tay Ít-ra-en. Dân Ít-ra-en đánh chúng và đuổi theo chúng cho đến Xi-đôn Đại đô, cho đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, và cho đến thung lũng Mít-pê, ở phía đông, họ đánh chúng tới mức không để một mạng nào sống sót. **9** Ông Giô-suê xử với chúng như ĐỨC CHÚA đã phán với ông : Ông đã chặt nhượng chân ngựa và phóng hoả đốt chiến xa.

10 Thuở ấy, ông Giô-suê trở về, chiếm Kha-xo và dùng gươm giết vua thành đó, vì trước kia Kha-xo là thủ đô của các vương quốc đó. **11** Họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi sinh vật trong thành, tru hiến chúng ; không còn một sinh vật nào sót lại ; và ông đã phóng hoả đốt Kha-xo.

12 Ông Giô-suê chiếm mọi thành của các vua đó và dùng lưỡi gươm chém giết tất cả các vua của những thành đó. Ông tru hiến chúng, như ông Mô-sê tôi trung của ĐỨC CHÚA đã truyền.

13 Nhưng Ít-ra-en không đốt thành nào xây dựng trên gò phé tích ; chỉ có ông Giô-suê đốt Kha-xo mà thôi. **14** Con cái Ít-ra-en chiếm cho mình mọi chiến lợi phẩm của các thành ấy và thú vật ; nhưng họ dùng lưỡi gươm chém giết mọi người, đến mức tiêu diệt hết, không để một sinh vật nào sống sót.

15 Những gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê, tôi trung của Người, thì ông Mô-sê truyền lại cho ông Giô-suê, và ông Giô-suê đã làm như vậy. Ông không bỏ sót một điều gì ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê. **16** Thế là ông Giô-suê đã chiếm toàn xứ đó : miền núi, tất cả miền Ne-ghép, tất cả đất Gô-sen, miền Sơ-phê-la, miền A-ra-va, miền núi Ít-ra-en và đồng bằng của miền đó.

17 Từ núi Trọc đi lên Xê-ia cho đến Ba-an Gát trong thung lũng Li-băng dưới chân núi Khéc-môn, ông bắt được các vua của chúng, cho đánh và giết chết. **18** Trong nhiều ngày, ông Giô-suê giao chiến với tất cả các vua đó. **19** Không một thành nào làm hoà với con cái Ít-ra-en, ngoại trừ người Khi-vi cư ngụ ở Ghíp-ôn. Nhờ chiến đấu, con cái Ít-ra-en đã lấy được mọi thành. **20** Quả thế, ĐỨC CHÚA đã quyết định làm cho dân ấy cứng lòng mà nghênh chiến với Ít-ra-en, để Ít-ra-en tru hiến chúng, không ân xá cho chúng, và làm cho chúng phải bị tiêu diệt, như ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê.

21 Thuở ấy, ông Giô-suê đến đánh đuổi người A-nác khỏi miền núi : Khép-rôn, Đơ-via, A-náp, khỏi tất cả miền núi Giu-đa và Ít-ra-en. Ông Giô-suê tru hiến chúng và các thành của chúng. **22** Không còn sót lại một người A-nác nào nữa trong đất con cái Ít-ra-en, ngoại trừ ở Ga-da, Gát và Át-đốt. **23** Ông Giô-suê chiếm trọn đất ấy y như ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê. Ông Giô-suê đã ban đất ấy làm gia nghiệp cho Ít-ra-en, để các chi tộc chia nhau. Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

12 1 Đây là các vua trong xứ đã bị con cái Ít-ra-en đánh bại và chiếm đất, bên kia sông Gio-đan, phía mặt trời mọc, từ suối Ác-nôn đến núi Khéc-môn, và tất cả miền A-ra-va ở phía đông : **2** Xi-khôn, vua E-mô-ri, đóng đô tại Khét-bôn. Vua này cai trị vùng đất từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn, kể cả lòng suối, một nửa Ga-la-át, cho đến suối Giáp-bốc, ranh giới của con cái Am-mon ; **3** miền A-ra-va cho đến phía đông biển Kin-ne-rét, và cho đến phía đông biển A-ra-va, -tức là Biển Muối, theo hướng Bết Ha Giơ-si-mốt, nằm ở phía nam chân núi Pít-ga.

4 Rồi Ốc, vua Ba-san, một người còn sống sót của dân Ra-pha, đóng đô tại Át-ta-rốt và Ét-re-i. **5** Vua này cai trị miền núi Khéc-môn, Xan-kha và toàn miền Ba-san cho đến ranh giới của người Gơ-sua và Ma-a-kha, và một nửa Ga-la-át cho đến ranh giới của Xi-khôn, vua Khét-bôn. **6** Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, và con cái Ít-ra-en đánh bại chúng. Ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã cho những người thuộc các chi tộc Rưu-vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se được chiếm đất của chúng làm sở hữu.

7 Và sau đây là các vua trong xứ đã bị ông Giô-suê và con cái Ít-ra-en đánh bại bên kia sông Gio-đan, ở phía tây, từ Ba-an Gát trong thung lũng Li-băng cho đến núi Trọc đứng trên đường đi Xê-ia, và ông Giô-suê đã cho các chi tộc Ít-ra-en được chiếm làm sở hữu để chia nhau : **8** trên miền núi, trong miền Sơ-phê-la, tại A-ra-va, ở các Sườn Núi, trong sa mạc vùng Ne-ghép, nơi các người Khét, E-mô-ri, Ca-na-an, Pơ-rít-di, Khi-vi và Giơ-vút : **9** Vua Giê-ri-khô, một ; vua Ai, bên cạnh Bết Ên, một, **10** vua Giê-ru-sa-lem, một ; vua Khép-rôn, một, **11** vua Giác-mút, một ; vua La-khít, một, **12** vua Éc-lon, một ; vua Ghe-de, một, **13** vua Đơ-via, một ; vua Ghe-đe, một, **14** vua Khoóc-ma, một ; vua A-rát, một, **15** vua Líp-na, một ; vua A-đu-lam, một, **16** vua Mác-kê-đa, một ; vua Bết Ên, một, **17** vua Táp-pu-ác, một ; vua Khê-phe, một, **18** vua A-phéché, một ; vua La-sa-rôn, một, **19** vua Ma-đôn, một ; vua Kha-xo, một, **20** vua Sim-rôn Mơ-rôn, một ; vua Ác-sáp, một, **21** vua Ta-nác, một ; vua Mơ-ghít-đô, một, **22** vua Ke-đét, một ; vua Gióc-nơ-am núi Các-men, một, **23** vua Đo ở mạn ngược Đo, một ; vua

Gô-gim ở Ghin-gan, một, 24 vua Tia-xa, một ; số tất cả các vua là ba mươi mốt.

13 1 Khi ông Giô-suê về già, tuổi đã cao, ĐỨC CHÚA phán với ông : "Người đã già nua tuổi tác, mà đất đai còn phải chiếm thì lại quá nhiều. 2 Đây là đất còn lại :

'Mọi địa hạt người Phi-li-tinh, tất cả vùng dân Gơ-sua, 3 từ Si-kho đối diện với Ai-cập, cho đến ranh giới Êc-rôn ở phía bắc, cũng được coi là thuộc về Ca-na-an ; vùng đất của năm thủ lãnh Phi-li-tinh : Ga-da, Át-đốt, Át-cơ-lôn, Gát và Êc-rôn ; rồi vùng đất của người A-vim, 4 ở phía nam ; trọn vùng đất người Ca-na-an và Mơ-a-ra của người Xi-đôn cho đến A-phêch, đến ranh giới của người E-mô-ri ; 5 vùng đất của người Gơ-van và tất cả Li-băng phía mặt trời mọc, từ Ba-an Gát ở chân núi Khéc-môn cho đến lối vào Cửa Ải Kha-mát.'

6 Tất cả dân miền núi từ Li-băng đến Mít-rơ-phốt Ma-gim, mọi người Xi-đôn, chính Ta sẽ xua đuổi chúng cho khuất mắt con cái Ít-ra-en. Người chỉ có việc cho Ít-ra-en bắt thăm để được đất làm gia nghiệp như Ta đã truyền cho người. 7 Và bây giờ, người hãy chia đất này làm gia nghiệp cho chín chi tộc và nửa chi tộc Mơ-na-se."

8 Cùng với nửa chi tộc Mơ-na-se còn lại, chi tộc Rưu-vên và chi tộc Gát đã nhận phần gia nghiệp mà ông Mô-sê đã ban cho họ bên kia sông Gio-đan, phía đông, như ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho họ : **9** từ A-rô-e trên bờ suối Ác-nôn và thành nằm giữa thung lũng, toàn vùng cao nguyên Mê-đơ-va cho đến Đi-vôn ; **10** mọi thành của Xi-khôn, vua dân E-mô-ri, trị vì ở Khét-bôn, cho đến ranh giới của con cái Am-mon, **11** Ga-la-át và lãnh thổ của người Gơ-sua và người Ma-a-kha, tất cả núi Khéc-môn và toàn miền Ba-san cho đến Xan-kha ; **12** ở Ba-san, tất cả vương quốc của Ốc, là vua trị vì ở Át-ta-rốt và Êt-re-i, và là người còn sống sót của dân Ra-pha. Ông Mô-sê đã đánh bại và xua đuổi chúng đi. **13** Nhưng con cái Ít-ra-en không xua đuổi được người Gơ-sua và người Ma-a-kha, khiến chúng còn sinh sống giữa Ít-ra-en cho đến ngày nay. **14** Chỉ có chi tộc Lê-vi là

không được nhận phần gia nghiệp : các hoả tể dâng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của chi tộc đó, như lời Người đã phán với họ.

15 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc con cái ông Rưu-vên, theo các thị tộc của họ. **16** Lãnh thổ của họ trải rộng từ A-rô-e, trên bờ suối Ác-nôn, với thành nằm giữa thung lũng, cũng như toàn vùng cao nguyên, cho đến Mê-đơ-va, **17** Khét-bôn và mọi thành vùng cao nguyên : Đi-vôn, Ba-mốt Ba-an, Bết Ba-an Mơ-ôn, **18** Gia-hát, Cơ-đê-mốt, Mê-pha-át, **19** Kia-gia-tha-gim, Xíp-ma, Xe-rét Ha-sa-kha trên ngọn đồi nằm giữa đồng bằng, **20** Bết Pơ-o, các sườn núi Pít-ga, Bết Ha Gơ-si-mốt, **21** mọi thành vùng cao nguyên và toàn vương quốc của Xi-khôn, vua E-mô-ri, đang trị vì ở Khét-bôn. Ông Mô-sê đã đánh bại vua này, cũng như các thủ lãnh Ma-đi-an, E-vi, Re-kem, Xua, Khua và Re-va, là các chư hầu của Xi-khôn ở trong vùng đất đó. **22** Còn thầy bói Bi-lơ-am, con ông Bơ-o, thì con cái Ít-ra-en đã lấy gươm giết chết, cùng một lượt với những người bại trận. **23** Vậy lãnh thổ con cái ông Rưu-vên là sông Gio-đan và vùng phụ cận. Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia nghiệp con cái ông Rưu-vên theo các thị tộc của họ.

24 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho chi tộc Gát, cho con cái ông Gát, theo các thị tộc của họ. **25** Lãnh thổ của họ gồm có : Gia-de và tất cả các thành miền Ga-la-át, nửa phần đất của con cái Am-mon cho đến A-rô-e, đối diện với Ráp-ba, **26** từ Khét-bôn cho đến Ra-mát Ha Mít-pê và Bơ-tô-nim, từ Ma-kha-na-gim cho đến lãnh thổ Lít-via, **27** và các thành trong thung lũng : Bết Ha-ram, Bết Nim-ra, Xúc-cốt, Xa-phôn, phần còn lại thuộc vương quốc của Xi-khôn, vua Khét-bôn, lấy sông Gio-đan làm ranh giới cho đến hết biển hồ Kin-ne-rét, bên kia sông Gio-đan, về phía đông. **28** Các thành và làng mạc của những thành ấy là gia nghiệp con cái ông Gát, theo các thị tộc của họ.

29 Ông Mô-sê đã ban một phần đất cho nửa chi tộc Mơ-na-se ; đó là phần dành cho nửa chi tộc Mơ-na-se, theo các thị tộc của họ. **30** Lãnh thổ của họ gồm có : từ Ma-kha-na-gim, toàn miền Ba-san, toàn vương quốc của

Ôc, vua Ba-san, mọi trại của Gia-ia ở miền Ba-san, tức là sáu mươi thành. **31** Nửa miền Ga-la-át, Át-ta-rốt và Ét-re-i, những thành trong vương quốc của vua Ôc ở Ba-san ; các thành ấy là phần của con cái ông Ma-khia, con ông Mơ-na-se, thực ra là một nửa số con cái ông Ma-khia, theo các thị tộc của họ.

32 Đó là phần ông Mô-sê ban làm gia nghiệp, trong vùng thảo nguyên Mô-áp, bên kia sông Gio-đan, đối diện với Giê-ri-khô, về phía đông. **33** Nhưng ông Mô-sê không cho chi tộc Lê-vi được hưởng gia nghiệp. Chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, là gia nghiệp của họ, như lời Người đã phán với họ.

14 1 Đây là phần gia nghiệp con cái Ít-ra-en đã lãnh nhận ở xứ Ca-na-an, phần gia nghiệp mà tư tế E-la-da, ông Giô-suê con ông Nun, và những người đứng đầu gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en, đã chia cho họ. **2** Chín chi tộc và một nửa chi tộc đã bắt thăm và lãnh được gia nghiệp, theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, qua trung gian của ông Mô-sê. **3** Thật vậy, ông Mô-sê đã ban gia nghiệp cho hai chi tộc và một nửa chi tộc ở bên kia sông Gio-đan ; nhưng ông đã không ban cho các người Lê-vi phần gia nghiệp giữa các chi tộc. **4** Đó là vì con cái ông Giu-se chia làm hai chi tộc : Mơ-na-se và Ép-ra-im ; còn các người Lê-vi thì không nhận được vùng đất trong xứ, ngoại trừ các thành để ở, cùng với đồng cỏ cho súc vật và của cải thuộc về họ. **5** ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê thế nào, thì con cái Ít-ra-en làm như vậy : họ đã phân chia đất đai.

6 Con cái ông Giu-đa đến gần ông Giô-suê ở Ghin-gan. Ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, nói với ông : "Ông biết lời ĐỨC CHÚA đã phán với ông Mô-sê, người của Thiên Chúa, về tôi và về ông ở Ca-đê Bác-nê-a. **7** Tôi được bốn mươi tuổi khi ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, từ Ca-đê Bác-nê-a, sai tôi đi do thám xứ này, và tôi đã thật lòng báo cáo cho ông ấy. **8** Những người anh em cùng lên với tôi đã làm cho tâm thần của dân sợ hãi như muốn chảy tan ra. Nhưng tôi đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của

tôi. **9** Ngày ấy, ông Mô-sê đã thề rằng : 'Đất mà chân anh dẫm lên chắc chắn sẽ trở thành gia nghiệp của anh, của con cái anh cho đến muôn đời, vì anh đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của tôi.' **10** Và bây giờ, này ĐỨC CHÚA đã để tôi sống như lời Người đã phán cách đây bốn mươi lăm năm, kể từ khi ĐỨC CHÚA nói lời đó với ông Mô-sê, thuở Ít-ra-en còn đi trong sa mạc. Bây giờ, hôm nay đây tôi đã được tám mươi lăm tuổi. **11** Ngày hôm nay, tôi vẫn còn khoẻ như ngày ông Mô-sê sai tôi đi. Sức lực tôi xưa thế nào, bây giờ cũng vậy, để chiến đấu hay đi lại hoạt động. **12** Vậy giờ đây, xin cho tôi núi này, núi ĐỨC CHÚA đã nói đến trong ngày ấy, vì ông đã nghe nói trong ngày ấy, là ở đây có người A-nác và những thành trì kiên cố lớn lao. Nếu ĐỨC CHÚA ở với tôi, tôi sẽ xua đuổi chúng, như ĐỨC CHÚA đã phán."

13 Ông Giô-suê chúc phúc cho ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, và tặng Khép-rôn cho ông làm gia nghiệp cho đến ngày nay. **14** Vì thế, Khép-rôn đã thành gia nghiệp của ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, người Cơ-nát, vì ông đã trọn tình trọn nghĩa với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en.

15 Ngày trước, tên của Khép-rôn là Kia-giát Ác-ba. Ác-ba là người cao lớn nhất trong dân A-nác.

Và xứ sở được sống yên hàn, hết nạn chiến tranh.

15 1 Phần chi tộc con cái Giu-đa bắt thăm được, để chia cho các thị tộc của họ, nằm ở vùng giáp giới Ê-đôm trong sa mạc Xin, về phía nam, mãi tận cùng phía nam. **2** Ranh giới phía nam khởi sự từ cuối Biển Muối, chỗ biển ăn sâu vào phía nam, **3** đi về phía nam dốc Ác-ráp-bim, băng qua Xin, trở lên phía nam Ca-đê Bác-nê-a, rồi đi qua Khép-rôn, lên Át-đa và quay sang Các-ca, **4** sau đó băng qua Át-môn, tới Suối Ai-cập, và dừng lại ở biển. "Đó sẽ là ranh giới phía nam của các người." **5** Ranh giới phía đông là Biển Muối cho đến cửa sông Gio-đan. Ranh giới phía bắc bắt đầu từ chỗ Biển Muối tiếp giáp với cửa sông Gio-đan, **6** đi lên Bết Khoóc-la, băng qua

phía bắc Bết Ha A-ra-va, rồi lại đi lên tảng đá Bô-han, Bô-han là con ông Rưu-vên, **7** rồi đi lên Đơ-via, từ cánh đồng A-kho, và ở phía bắc quay về Ghin-gan đối diện với dốc A-đum-mim nằm ở phía nam Suối, sau đó qua vùng nước Ên Se-mét, và đi tới Ên Rô-ghên, **8** kể đó lại đi lên thung lũng Ben Hin-nôm cho tới sườn đồi phía nam Giơ-vút, tức là Giê-ru-sa-lem. Ranh giới đó lên tận đỉnh núi đối diện với thung lũng Hin-nôm về phía tây, ở cực bắc cánh đồng Ra-pha, **9** sau đó, từ đỉnh núi, lượn về phía mạch nước Nép-tô-ác và đi về các thành vùng núi Êp-rôn, rồi lượn về phía Ba-a-la, tức là Kia-giát Giơ-a-rim. **10** Từ Ba-a-la, ranh giới đó quay sang phía tây đến núi Xê-ia, đi dọc theo sườn núi Giơ-a-rim phía bắc, tức là Cơ-xa-lôn, xuống tới Bết Se-mét và băng qua Tim-na, **11** rồi đi về sườn núi Êc-rôn phía bắc, sau đó lượn về phía Sích-ca-rôn, băng qua núi Ba-a-la, đến tận Giáp-nơ-ên và dừng lại ở biển.

12 Ranh giới phía tây là Biển Lớn và miền duyên hải. Đó là ranh giới chung quanh phần đất con cái Giu-đa, chia theo các thị tộc của họ.

13 Người ta chia cho ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne một phần đất ở giữa con cái ông Giu-đa, theo mệnh lệnh ĐỨC CHÚA ban cho ông Giô-suê : Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, - Ác-ba là cha ông A-nác. **14** Ông Ca-lép đã đuổi ra khỏi đó ba người con của ông A-nác : Sê-sai, A-khi-man và Tan-mai là con cháu ông A-nác. **15** Từ đó, ông lên đánh dân cư thành Đơ-via. Tên của Đơ-via trước kia là Kia-giát Xê-phe. **16** Ông Ca-lép nói : "Ai đánh và chiếm được Kia-giát Xê-phe, thì tôi sẽ gả Ác-xa con gái tôi cho người ấy." **17** Ót-ni-ên con ông Cơ-nát em ông Ca-lép, đã chiếm được thành, và ông Ca-lép đã gả Ác-xa con gái mình cho Ót-ni-ên. **18** Khi cô ta đến, Ót-ni-ên liền xúi cô xin cha một thửa ruộng. Cô xuống lừa, và ông Ca-lép hỏi cô : "Chuyện gì thế con ?" **19** Cô thưa : "Xin cha cho con một món quà. Vì cha đã cho con đất Ne-ghép, thì xin cũng cho con cả suối nước nữa." Và ông đã cho cô suối trên suối dưới.

20 Đó là gia nghiệp của chi tộc con cái ông Giu-đa, theo các thị tộc của họ.

21 Các thành ở cuối phần đất của chi tộc con cái Giu-đa, ở vùng giáp giới Ê-đôm trong miền Ne-ghép, là :

Cáp-xơ-ên, Ê-đe, Gia-gua, **22** Ki-na, Đì-mô-na, Át-a-đa, **23** Ke-đét, Kha-xo, Gít-nan, **24** Díp, Te-lem, Bơ-a-lốt, **25** Kha-xo Kha-đát-ta, Cơ-ri-giốt, Khét-rôn tức là Kha-xo, **26** A-mam, Sơ-ma, Mô-la-đa, **27** Khát-xa Gát-đa, Khét-môn, Bết Pe-lét, **28** Khát-xa Su-an, Bơ-e Se-va, Bít-giốt-gia, **29** Ba-a-la, I-gim, E-xem, **30** En-tô-lát, Cơ-xin, Khoóc-ma, **31** Xích-lắc, Mát-man-na, Xan-xan-na, **32** Lơ-va-ốt, Sin-khim, A-gin, và Rim-môn : đó là hai mươi chín thành và làng mạc của các thành ấy.

33 Trong vùng Sơ-phê-la, thì có :

Ét-ta-ôn, Xo-rơ-a, Át-na, **34** Da-nô-ác, Ên Gan-nim, Táp-pu-ác, Ha Ê-nam, **35** Giác-mút, A-đu-lam, Xô-khô, A-dê-ca, **36** Sa-a-ra-gim, A-đi-tha-gim, Ha Gơ-đê-ra và Gơ-đê-rô-tha-gim : đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy.

37 Xơ-nan, Kha-đa-xa, Mích-đan Gát, **38** Đì-lơ-an, Ha Mít-pê, Gióc-thơ-ên, **39** La-khít, Bót-cát, Êc-lon, **40** Cáp-bôn, Lác-mát, Kít-lít, **41** Gơ-đê-rốt, Bết Đa-gôn, Na-a-ma, Mác-kê-đa : đó là mười sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

42 Líp-na, E-the, A-san, **43** Gíp-tác, Át-na, Nơ-xíp, **44** Cơ-i-la, Ác-díp, Ma-rê-sa : đó là chín thành và làng mạc của các thành ấy.

45 Êc-rôn với các thành phụ thuộc và làng mạc của các thành ấy, **46** từ Êc-rôn cho đến biển, tất cả những vùng bên cạnh Át-đốt và các làng mạc ; **47** Át-đốt, các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó ; Ga-da, các thành phụ thuộc và làng mạc của thành đó, cho đến Suối Ai-cập, Biển Lớn làm ranh giới.

48 Trong vùng núi thì có :

Sa-mia, Giát-tia, Xô-khô, **49** Đan-na, Kia-giát Xan-na, tức là Đơ-via, **50** A-náp, Êt-tơ-mô-a, A-nim, **51** Gô-sen, Khô-lôn và Ghi-lô : đó là mười một thành và làng mạc của các thành ấy.

52 A-ráp, Đu-ma, Êt-an, **53** Gia-num, Bết Táp-pu-ác, A-phê-ca, **54** Khum-ta, Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, Xi-o : đó là chín thành và làng mạc của các thành ấy.

55 Ma-ôn, Các-men, Díp, Giút-ta, **56** Gít-rơ-en, Gióc-đơ-am, Da-nô-ác, **57** Ha-ca-gin, Ghíp-a và Tim-na : đó là mười thành và làng mạc của các thành ấy.

58 Khan-khun, Bết Xua, Gơ-đo, **59** Ma-a-rát, Bết A-nốt và En-tơ-côn : đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy. (Tơ-cô-a, Êp-ra-tha tức là Bê-lem, Pơ-o, Ê-tham, Cu-lon, Ta-tam, Xo-rét, Ke-rem, Ga-lim, Be-the và Ma-na : đó là mười một thành và làng mạc của các thành ấy.)

60 Kia-giát Ba-an tức là Kia-giát Giơ-a-rim, Ha Ráp-ba : đó là hai thành và làng mạc của các thành ấy.

61 Trong sa mạc thì có : Bết Ha A-ra-va, Mít-đin, Xơ-kha-kha, **62** Níp-san, Thành Muối và Ên Ghe-đi : đó là sáu thành và làng mạc của các thành ấy.

63 Nhưng con cái ông Giu-đa đã không thể xua đuổi được người Giơ-vút ở tại Giê-ru-sa-lem. Người Giơ-vút ở với con cái ông Giu-đa, tại Giê-ru-sa-lem cho đến ngày nay.

16 1 Phần con cái ông Giu-se bắt thăm được khởi đầu từ sông Gio-đan đối diện với Giê-ri-khô, đến vùng nước Giê-ri-khô, về phía đông, băng qua sa mạc từ Giê-ri-khô lên đến núi Bết Ên, **2** rồi từ Bết Ên, tới Lút và đi về phía ranh giới của người Ác-ki ở A-ta-rốt, **3** sau đó xuống phía tây, hướng tới ranh giới của người Giáp-lết, cho đến ranh giới Bết Khô-rôn Hạ và đến Ghe-de, rồi dừng lại ở biển. **4** Đó là gia nghiệp của hai con ông Giu-se là Mơ-na-se và Êp-ra-im.

5 Ranh giới con cái Êp-ra-im theo các thị tộc của họ, ranh giới phần gia nghiệp của họ phía đông là từ Át-rốt Át-đa cho đến Bết Khô-rôn Thượng. **6** Ranh giới đó đi tới biển, phía bắc có Mích-mơ-thát, phía đông hướng về Ta-a-nát Si-lô, rồi băng qua đó, đi về phía đông Gia-nô-ác. **7** Từ Gia-nô-ác, ranh giới đó đi xuống A-ta-rốt và Na-a-ra, gặp Giê-ri-khô, và đi tới sông Gio-đan. **8** Từ Táp-pu-ác, ranh giới đó tiến về suối Ca-na ở mạn tây, rồi dừng lại ở biển. Đó là gia nghiệp của chi tộc con cái Êp-ra-im, theo các thị tộc của họ, **9** ngoài ra còn có những thành dành cho con cái Êp-ra-im nằm giữa gia nghiệp con cái Mơ-na-se : tất cả những thành và làng mạc của các thành ấy. **10** Nhưng họ đã không xua đuổi được người Ca-na-an ở tại Ghe-de. Người Ca-na-an ở lại giữa Êp-ra-im cho đến ngày nay, nhưng phải lo làm việc khổ sai.

17 1 Vì ông Mơ-na-se là con đầu lòng ông Giu-se nên phần chi tộc Mơ-na-se bắt thăm được thì thuộc về ông Ma-khia, con đầu lòng ông Mơ-na-se, và là cha ông Ga-la-át ; vì là một chiến sĩ, ông đã nhận được miền Ga-la-át và Ba-san. **2** Rồi đến phần các con khác của ông Mơ-na-se, chia theo các thị tộc của họ : con cái ông A-vi-e-de, con cái ông Khê-léc, con cái ông Át-ri-ên, con cái ông Se-khem, con cái ông Khê-phe, con cái ông Sơ-mi-đa. Đó là các con trai, con cái ông Mơ-na-se, cháu ông Giu-se, theo các thị tộc của họ. **3** Ông Xơ-lóp-khát, con ông Khê-phe, cháu ông Ga-la-át, chắt ông Ma-khia, chít ông Mơ-na-se, không có con trai mà chỉ có con gái, đây là tên các cô : Mác-la, Nô-a, Khoóc-la, Min-ca và Tia-xa. **4** Các cô đến gặp tư tế E-la-da, ông Giô-suê, con ông Nun, và đến gặp các thủ lãnh, rồi thưa : "ĐỨC CHÚA đã truyền cho ông Mô-sê phải cho chúng tôi một phần gia nghiệp ở giữa anh em chúng tôi." Theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, người ta trao cho các cô một phần gia nghiệp ở giữa các anh em của cha các cô. **5** Vậy ông Mơ-na-se bắt thăm, nhận được mười phần đất, không kể miền Ga-la-át và Ba-san ở bên kia sông Gio-đan. **6** Thật thế, các con gái thuộc chi tộc Mơ-na-se nhận được một phần gia nghiệp ở giữa các con trai

trong chi tộc. Còn miền Ga-la-át thì thuộc về những con trai khác trong chi tộc Mơ-na-se.

7 Ranh giới của chi tộc Mơ-na-se, giáp giới phần đất A-se, bắt đầu từ Mích-mơ-thát đối diện với Si-khem, rồi đi về phía nam tới chỗ dân Ên Táp-pu-ác ở. **8** Xứ Táp-pu-ác thuộc về Mơ-na-se, nhưng thành Táp-pu-ác nằm ở ranh giới Mơ-na-se thì thuộc về con cái Êp-ra-im. **9** Sau đó, ranh giới ấy đi xuống phía suối Ca-na ; phía nam suối có những thành thuộc về Êp-ra-im, các thành này nằm giữa các thành của Mơ-na-se. Ranh giới của Mơ-na-se thì ở phía bắc suối và dừng lại ở biển. **10** Phía nam thuộc về Êp-ra-im ; còn phía bắc thuộc về Mơ-na-se có biển làm ranh giới, bắc giáp A-se và đông giáp Ít-xa-kha. **11** Trong phần đất của Ít-xa-kha và A-se, chi tộc Mơ-na-se còn có Bết San và các thành phụ thuộc, Gíp-lơ-am và các thành phụ thuộc ; chi tộc đó cũng có các dân cư thành Do và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Ên Do và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Ta-nác và các thành phụ thuộc, các dân cư thành Mơ-ghít-đô và các thành phụ thuộc, và một phần ba thành Ne-phét. **12** Nhưng con cái ông Mơ-na-se đã không thể chiếm được các thành đó, và người Ca-na-an quyết ở lại trong xứ. **13** Tuy nhiên, khi trở nên hùng mạnh, con cái Ít-ra-en bắt người Ca-na-an phải lo làm việc khổ sai, nhưng không thể đuổi chúng đi được.

14 Con cái ông Giu-se nói với ông Giô-suê : "Tại sao ông cho (chúng) tôi chỉ được bắt thăm có một lần, chỉ được một phần đất làm gia nghiệp, trong khi (chúng) tôi là một dân đông đảo ? Cho đến bây giờ, ĐỨC CHÚA vẫn ban phúc lành cho (chúng) tôi." **15** Ông Giô-suê nói : "Nếu anh (em) là một dân đông đảo, thì hãy lên rừng, và tại đó, đốn cây mà ở trong xứ người Pơ-rít-di và Ra-pha, vì núi Êp-ra-im quá nhỏ đối với anh (em)." **16** Con cái ông Giu-se nói : "Ở núi không có đủ chỗ cho chúng tôi ; vả lại, mọi người Ca-na-an ở đồng bằng, cũng như người Ca-na-an ở Bết San và ở các thành phụ thuộc, và người Ca-na-an ở cánh đồng Gít-rơ-en đều có xe sắt." **17** Ông Giô-suê nói với nhà Giu-se, với Êp-ra-im và Mơ-na-se : "Anh em là một dân đông đảo và hùng mạnh. Anh (em) không chỉ bắt thăm được một phần đất mà

thôi. **18** Anh (em) sẽ nhận được một ngọn núi, đó là một khu rừng và anh (em) sẽ đốn cây đi ; anh (em) sẽ kiểm soát được các lối ra vào, bởi vì anh (em) sẽ đuổi người Ca-na-an đi, mặc dầu chúng có xe (sắt) và mạnh mẽ.

18 1 Toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô, nơi họ đặt Lều Hội Ngộ. Xứ sở phải khuất phục họ. **2** Trong số con cái Ít-ra-en, chỉ còn bảy chi tộc chưa nhận phần gia nghiệp của họ. **3** Ông Giô-suê nói với con cái Ít-ra-en : "Cho đến bao giờ anh em còn lơ là không đi chiếm xứ mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của cha ông anh em, đã ban cho anh em ? **4** Anh em hãy chỉ định ba người trong mỗi chi tộc. Tôi sẽ sai họ đi, họ sẽ lên đường rào khắp xứ và phác hoạ địa hình để chia phần gia nghiệp, rồi trở lại với tôi. **5** Họ sẽ phân chia xứ sở làm bảy vùng đất. Giu-đa sẽ ở lại trong lãnh thổ của mình ở phía nam, còn nhà Giu-se sẽ ở lại trong lãnh thổ của mình ở phía bắc. **6** Anh em sẽ phác hoạ địa hình xứ sở đã chia làm bảy vùng đất, rồi đem lại đây cho tôi. Chính tại đây, tôi sẽ cho anh em bắt thăm trước nhan ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta. **7** Các người thuộc chi tộc Lê-vi sẽ không có phần ở giữa anh em, vì chức tư tế ĐỨC CHÚA ban cho họ làm phần gia nghiệp của họ. Còn Gát và Rưu-vên và nửa chi tộc Mơ-na-se thì đã nhận phần gia nghiệp của họ ở bên kia sông Gio-đan, bên phía đông, phần gia nghiệp mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã cho họ."

8 Những người đó trở dậy và đi. Ông Giô-suê đã truyền cho những người đi phác hoạ địa hình của xứ và nói : "Anh em hãy đi rào khắp xứ và phác hoạ địa hình, rồi trở lại với tôi. Chính tại đây tôi sẽ cho anh em bắt thăm trước nhan ĐỨC CHÚA, tại Si-lô." **9** Những người ấy đi khắp nơi trong xứ, phác hoạ địa hình, phân chia các thành trong xứ làm bảy vùng đất và ghi vào sổ, rồi trở về với ông Giô-suê ở trại Si-lô. **10** Ông Giô-suê cho họ bắt thăm tại Si-lô, trước nhan ĐỨC CHÚA, và ở đó ông Giô-suê chia đất đai cho con cái Ít-ra-en, theo các phần đã phân phối.

11 Trước hết, chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được một phần đất. Phần đất họ bắt thăm được nằm giữa phần đất con cái Giu-đa và con cái Giu-se. **12** Ranh giới phía bắc khởi đầu từ sông Gio-đan, đi lên sườn phía bắc Giê-ri-khô, rồi lên núi về phía tây và dừng lại ở sa mạc Bết A-ven. **13** Từ đó, ranh giới ấy đi về phía Lút, ở sườn phía nam, tức là Bết Ên, rồi xuống Ất-rốt Ất-đa, trên ngọn núi ở phía nam Bết Khô-rôn Hạ. **14** Sau đó, ranh giới lượn vòng và quay sang phía tây, hướng về phía nam từ núi đối diện với Bết Khô-rôn ở phía nam, rồi dừng lại ở Kia-giát Ba-an, tức là Kia-giát Giơ-a-rim, thành của con cái Giu-đa. Đó là phía tây. **15** Về phía nam, từ tận cùng Kia-giát Giơ-a-rim, ranh giới tiến về phía tây, tới mạch nước Nép-tô-ác. **16** Ranh giới đi xuống cho đến hết ngọn núi đối diện với thung lũng Ben Hin-nôm nằm trong cánh đồng Ra-pha ở phía bắc, rồi đi xuống thung lũng Hin-nôm, bên sườn Giơ-vút ở phía nam, và đi xuống Ên Rô-ghên. **17** Sau đó, ranh giới lượn về phía bắc và tới Ên Se-mét, rồi tiến về Gơ-li-lót đối diện với dốc A-đum-mim, đi xuống tảng đá Bô-han, Bô-han là con ông Ruru-vên. **18** Ranh giới lại đi qua sườn phía bắc đối diện với A-ra-va và đi xuống A-ra-va. **19** Rồi ranh giới đi qua sườn bắc Bết Khoóc-la, dừng lại ở chỗ Biển Muối về phía bắc tiếp giáp với cửa sông Gio-đan về phía nam. Đó là ranh giới phía nam. **20** Sông Gio-đan làm thành ranh giới phía đông. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min với ranh giới chung quanh, chia theo các thị tộc của họ.

21 Các thành của chi tộc con cái Ben-gia-min, theo các thị tộc của họ, là như sau : Giê-ri-khô, Bết Khoóc-la, Ê-méc Cơ-xít, **22** Bết Ha A-ra-va, Xơ-ma-ra-gim, **23** Bết Ên A-vim, Pa-ra, Óp-ra, **24** Cơ-pha Ha Am-mô-ni, Óp-ni, Ghe-va, -đó là mười hai thành và làng mạc của các thành ấy- **25** Ghíp-ôn, Ra-ma, Bơ-ê-rốt, **26** Ha Mít-pê, Cơ-phi-ra, Mốt-xa, **27** Re-kem, Giéc-pơ-ên, Ta-ra-la, **28** Xê-la Ha-e-lép, Giơ-vút, tức là Giê-ru-sa-lem, Ghíp-át, Kia-giát -đó là mười bốn thành và làng mạc của các thành ấy-. Đó là phần gia nghiệp của con cái Ben-gia-min, chia theo các thị tộc của họ.

19 1 Ông Si-mê-ôn và chi tộc con cái Si-mê-ôn, tính theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần thứ hai ; phần gia nghiệp của họ nằm giữa phần gia nghiệp con cái Giu-đa. **2** Phần gia nghiệp của họ gồm có : Bơ-e Se-va, Se-va, Mô-la-đa, **3** Khát-xa Su-an, Ba-la, E-xem, **4** En-tô-lát, Bơ-thun, Khoóc-ma, **5** Xích-lắc, Bết Ha Mác-ca-vốt, Kha-xa Xu-xa, **6** Bết Lơ-va-ốt, Sa-ru-khen, -đó là mười ba thành và làng mạc của các thành ấy-, **7** A-gin, Rim-môn, E-the, A-san, -đó là bốn thành và làng mạc của các thành ấy-, **8** Cũng như mọi làng mạc chung quanh các thành đó cho đến Ba-a-lát Bơ-e và Ra-mát Ne-ghép. Đó là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Si-mê-ôn, chia theo các thị tộc của họ. **9** Phần gia nghiệp của con cái Si-mê-ôn lấy từ phần đất của con cái Giu-đa, vì vùng đất này quá lớn đối với con cái Giu-đa, nên con cái Si-mê-ôn nhận phần gia nghiệp ngay giữa gia nghiệp của con cái Giu-đa.

10 Con cái Dơ-vu-lun, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ ba. Ranh giới phần gia nghiệp của họ đi đến tận Xa-rít, **11** đi lên về phía tây, theo hướng Mác-a-la, gặp Đáp-be-sét, rồi gặp suối đối diện với Gióc-nơ-am. **12** Từ Xa-rít, ranh giới đó trở về hướng đông, phía mặt trời mọc, cho đến ranh giới Kít-lốt Ta-bo, tiến về Đa-vơ-rát và lên Gia-phia. **13** Từ đó, ranh giới qua hướng đông, phía mặt trời mọc, ở Gát Khê-phe, ở Ít-ta Ca-xin, đi tới Rim-môn và lượn về Nê-a. **14** Rồi ranh giới quay sang phía bắc Khan-na-thôn và dừng lại ở thung lũng Gíp-tác Ên. **15** Ngoài ra, còn có Cát-tát, Na-ha-lan, Sim-rôn, Gít-a-la và Bê-lem : đó là mười hai thành và làng mạc của các thành ấy. **16** Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của con cái Dơ-vu-lun, chia theo các thị tộc của họ.

17 Ông Ít-xa-kha và con cái ông, theo các thị tộc của họ bắt thăm được phần đất thứ tư. **18** Lãnh thổ của họ gồm có : Gít-rơ-en, Cơ-xu-lốt, Su-nêm, **19** Kha-pha-ra-gim, Si-ôn, A-na-kha-rát, **20** Ha Ráp-bít, Kít-giôn, E-vét, **21** Re-mét, Ên Gan-nim, Ên Khát-đa, Bết Pát-xét. **22** Ranh giới gặp Ta-bo, Sa-kha-xi-ma và Bết Se-mét, rồi dừng lại ở sông Gio-đan : đó là mười sáu thành và làng mạc của các thành ấy. **23** Các thành ấy và làng mạc của các

thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Ít-xa-kha, chia theo các thị tộc của họ.

24 Chi tộc con cái A-se, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ năm. **25** Lãnh thổ của họ gồm có : Khen-cát, Kha-li, Be-ten, Ác-sáp, **26** A-lam-me-léc, Am-át, Mi-sơ-an. Ranh giới đó gặp Các-men về phía tây và gặp Si-kho Líp-nát, **27** rồi lui về phía mặt trời mọc đến Bết Đa-gôn, gặp phần đất của Dơ-vu-lun và thung lũng Gíp-tác Ên ở phía bắc, Bết Ha Ê-méc và Nơ-i-ên ; ranh giới đó tiến về Ca-vun ở phía trái, **28** tới Ép-rôn, Rơ-khốp, Kham-môn, Ca-na, cho đến Xi-đôn Đại Đô. **29** Rồi ranh giới đó quay về Ra-ma, cho đến Tia, một thành lũy kiên cố, sau đó lại quay về Khô-xa và dừng lại ở Biển, ở Mê-khe-ven, Ác-díp, **30** Um-ma, A-phéch và Rơ-khốp : đó là hai mươi thành và các làng mạc của các thành ấy. **31** Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái A-se, chia theo các thị tộc của họ.

32 Con cái Náp-ta-li, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ sáu. **33** Ranh giới của họ khởi đầu từ Khê-lép, từ cây Sồi ở Xa-a-nan-nim, đi qua A-đa-mi Ha Ne-kép và Giáp-nơ-ên cho đến Lắc-cum, và dừng lại ở sông Gio-đan. **34** Rồi ranh giới đó quay về phía tây, đi qua Át-nốt Ta-vô, và từ đó đi tới Khu-cốc, gặp phần đất của Dơ-vu-lun ở phía nam, gặp phần đất của A-se ở phía tây và sông Gio-đan ở phía mặt trời mọc. **35** Các thành lũy kiên cố là : Hát-xít-đim, Xe, Kham-mát, Rắc-cát, Kin-ne-rét, **36** A-đa-ma, Ra-ma, Kha-xo, **37** Ke-đét, Ét-re-i, Ên Kha-xo, **38** Giéc-ôn, Mích-đan Ên, Kho-rem, Bết A-nát, Bết Se-mét : đó là mười chín thành và làng mạc của các thành ấy. Các thành ấy và các làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Náp-ta-li, chia theo các thị tộc của họ.

40 Chi tộc con cái Đan, theo các thị tộc của họ, bắt thăm được phần đất thứ bảy. **41** Lãnh thổ của phần gia nghiệp họ gồm có : Xo-rơ-a, Ét-ta-ôn, Ia Se-mét, **42** Sa-a-láp-bin, Ai-gia-lôn, Gít-la, **43** Ê-lôn, Tim-na, Êc-rôn, **44** En-tơ-kê, Ghíp-bơ-thôn, Ba-a-lát, **45** Giơ-hút, Bơ-nê Bơ-rắc, Gát Rim-môn, **46** vùng nước Giác-côn, Rắc-côn,

cùng với lãnh thổ đối diện với Gia-phô. **47** Nhưng con cái Đan vượt quá lãnh thổ của họ. Quả thế, con cái Đan tiến lên đánh Le-sem, chiếm thành này và dùng lưới gươm giết chết cả thành. Họ chiếm thành và ở tại đó. Họ gọi Le-sem là Đan, lấy tên Đan, cha của họ, mà đặt cho thành đó.

48 Các thành ấy và làng mạc của các thành ấy là phần gia nghiệp của chi tộc con cái Đan, chia theo các thị tộc của họ.

49 Khi đã chia xong đất đai theo ranh giới thành những phần gia nghiệp, con cái Ít-ra-en tặng ông Giô-suê, con ông Nun, một phần gia nghiệp giữa họ. **50** Theo mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, họ tặng ông thành mà ông đã xin, là Tim-nát Xe-rác, trong vùng núi Ép-ra-im : ông xây lại thành và ở tại đó.

51 Đó là các phần gia nghiệp mà tư tế E-la-da, ông Giô-suê, con ông Nun, và các thủ lãnh gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt thăm mà chia cho họ ở Si-lô, trước nhan ĐỨC CHÚA, tại cửa Lều Hội Ngộ. Như thế, họ đã làm xong việc phân chia đất đai.

20 1 ĐỨC CHÚA phán với ông Giô-suê : **2** "Hãy nói với con cái Ít-ra-en : Các ngươi hãy chỉ định cho mình những thành trú ẩn, như Ta đã dùng Mô-sê làm trung gian mà phán với các ngươi. **3** Một kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng một người vì vô ý, vì lầm lẫn, sẽ có thể đến đó nương náu ; những thành ấy sẽ là nơi các ngươi trú ẩn để thoát khỏi tay người đòi nợ máu. **4** Kẻ sát nhân sẽ tới một trong các thành ấy mà nương náu, đứng ở lối vào cổng thành và trình cho các kỳ mục trong thành nghe sự việc của mình ; những người này sẽ nhận nó vào thành ở với họ, và chỉ cho nó một nơi cư ngụ giữa họ. **5** Nếu người đòi nợ máu lung bắt kẻ sát nhân, thì họ sẽ không nộp nó vào tay người ấy, vì kẻ sát nhân đã làm thiệt mạng người thân cận do lầm lẫn, chứ không phải vì trước kia đã có hận thù với người này. **6** Kẻ sát nhân sẽ ở trong thành này cho đến khi ra trước cộng đồng để chịu xét xử, hay cho đến khi thượng tế đương

chức qua đời. Khi đó kẻ sát nhân có thể trở về thành, về nhà của nó, về thành nó đã bỏ trốn."

7 Người ta đã thánh hiến Ke-đét ở Ga-li-lê trong miền núi Náp-ta-li, Si-khem trong miền núi Ép-ra-im, và Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn trong miền núi Giu-đa. **8** Và bên kia sông Gio-đan đối diện với Giê-ri-khô, về phía đông, người ta chọn Be-xe thuộc chi tộc Rưu-vên trong sa mạc, trên vùng cao nguyên, chọn Ra-mốt thuộc chi tộc Gát, trong vùng Ga-la-át, và Gô-lan thuộc chi tộc Mơ-na-se trong vùng Ba-san. **9** Đó là những thành chỉ định cho mọi con cái Ít-ra-en và người ngoại kiều ở giữa họ, để phàm ai đã vô ý làm thiệt mạng người nào, thì có thể tới đó nương náu và khỏi phải chết do tay người đòi nợ máu, cho đến khi ra trước mặt cộng đồng.

21 **1** Những người đứng đầu các gia tộc Lê-vi tới gặp tư tế E-la-da, ông Giô-suê con ông Nun, và những người đứng đầu gia tộc của các chi tộc con cái Ít-ra-en, **2** ở Si-lô trong đất Ca-na-an, và thưa rằng : "ĐỨC CHÚA đã dùng ông Mô-sê làm trung gian mà truyền phải cấp cho chúng tôi những thành để ở, những đồng cỏ cho thú vật của chúng tôi." **3** Theo lệnh của ĐỨC CHÚA, con cái Ít-ra-en đã lấy một phần gia nghiệp của họ mà cho những người Lê-vi các thành sau đây và đồng cỏ phụ thuộc. **4** Các thị tộc người Cơ-hát bắt thăm được phần của mình : con cái tư tế A-ha-ron, trong số những người Lê-vi, được mười ba thành thuộc các chi tộc Giu-đa, Si-mê-ôn và Ben-gia-min. **5** Còn những người con khác của ông Cơ-hát thì bắt thăm được mười thành thuộc những thị tộc của các chi tộc Ép-ra-im, Đan và một nửa chi tộc Mơ-na-se. **6** Các con ông Ghéc-sôn bắt thăm được mười ba thành thuộc những thị tộc của các chi tộc Ít-xa-kha, A-se, Náp-ta-li và một nửa chi tộc Mơ-na-se ở Ba-san. **7** Các con ông Mơ-ra-ri, theo các thị tộc của họ, được mười hai thành thuộc chi tộc Rưu-vên, chi tộc Gát và chi tộc Dơ-vu-lun.

8 Con cái Ít-ra-en đã dùng cách bắt thăm mà cấp cho các người Lê-vi những thành này cùng với các đồng cỏ, như ĐỨC CHÚA đã truyền qua trung gian ông Mô-sê.

9 Con cái Ít-ra-en đã lấy của chi tộc con cái Giu-đa và chi tộc con cái Si-mê-ôn mà cấp cho các người Lê-vi những thành được chỉ đích danh sau đây. **10** Đó là phần của con cái A-ha-ron thuộc các thị tộc Cơ-hát, trong hàng con cái Lê-vi, vì họ đã bắt thăm được phần đầu tiên. **11** Người ta cấp cho họ Kia-giát Ác-ba, tức là Khép-rôn, -Ác-ba là cha ông A-nác-, trong miền núi Giu-đa và các đồng cỏ chung quanh. **12** Còn đồng ruộng và làng mạc phụ thuộc, thì người ta cấp cho ông Ca-lép, con ông Giơ-phun-ne, làm sở hữu. **13** Người ta cấp cho con cái tư tế A-ha-ron thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Khép-rôn với các đồng cỏ, cũng như Líp-na với các đồng cỏ, **14** Giát-tia với các đồng cỏ, Ét-tơ-mô-a với các đồng cỏ, **15** Khô-lôn với các đồng cỏ, Đơ-via với các đồng cỏ, **16** A-gin với các đồng cỏ, Giút-ta với các đồng cỏ, Bết Se-mét với các đồng cỏ : đó là chín thành thuộc hai chi tộc ấy. **17** Người ta lấy của chi tộc Ben-gia-min mà cấp cho họ bốn thành : Ghíp-ôn với các đồng cỏ, Ghe-va với các đồng cỏ, **18** A-na-thốt với các đồng cỏ, An-môn với các đồng cỏ. **19** Tổng số các thành của các tư tế con cái ông A-ha-ron là mười ba thành với các đồng cỏ.

20 Còn các thị tộc con cái Cơ-hát, những người Lê-vi còn lại trong số con cái Cơ-hát, thì bắt thăm được các thành thuộc chi tộc Ép-ra-im. **21** Người ta cấp cho họ thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Si-khem với các đồng cỏ, trong vùng núi Ép-ra-im, Ghe-de với các đồng cỏ, **22** Kíp-xa-gim với các đồng cỏ, Bết Khô-rôn với các đồng cỏ : bốn thành. **23** Người ta lấy của chi tộc Đan mà cấp cho họ bốn thành : En-tơ-kê với các đồng cỏ, Ghíp-bơ-thôn với các đồng cỏ, **24** Ai-gia-lôn với các đồng cỏ, Gát Rim-môn với các đồng cỏ. **25** Người ta lấy của một nửa chi tộc Mơ-na-se mà cấp cho họ hai thành : Ta-nác với các đồng cỏ, Gíp-lơ-am với các đồng cỏ. **26** Tổng số là mười thành với các đồng cỏ cho các thị tộc còn lại của con cái Cơ-hát.

27 Phần dành cho các con ông Ghéc-sôn, thuộc các thị tộc Lê-vi, lấy của một nửa chi tộc Mơ-na-se thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Gô-lan ở Ba-san với các đồng cỏ,

cũng như Bơ-ét-tơ-ra với các đồng cỏ : hai thành. **28** Người ta lấy của chi tộc Ít-xa-kha mà cấp cho họ bốn thành : Kít-giôn với các đồng cỏ, Đa-vơ-rát với các đồng cỏ, **29** Giác-mút với các đồng cỏ, Ên Gan-nim với các đồng cỏ. **30** Người ta lấy của chi tộc A-se mà cấp cho họ bốn thành : Mi-sơ-an với các đồng cỏ, Áp-đôn với các đồng cỏ, **31** Khen-cát với các đồng cỏ, Rơ-khốp với các đồng cỏ. **32** Người ta lấy của chi tộc Náp-ta-li mà cấp cho họ ba thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Ke-đét ở Ga-li-lê với các đồng cỏ, Kham-mốt Đo với các đồng cỏ, Các-tan với các đồng cỏ. **33** Tổng số các thành của người Ghéc-sôn theo các thị tộc của họ là mười ba thành với các đồng cỏ.

34 Phần dành cho các thị tộc con cái Mơ-ra-ri, các người Lê-vi còn lại, thì người ta lấy của chi tộc Dơ-vu-lun bốn thành : Gióc-nơ-am với các đồng cỏ, Các-ta với các đồng cỏ, **35** Đim-na với các đồng cỏ, Na-ha-lan với các đồng cỏ. **36** Ở bên kia sông Gio-đan, người ta lấy của chi tộc Rư-u-vên mà cấp cho họ bốn thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Be-xe trong sa-mạc, trên vùng cao nguyên, với các đồng cỏ, Gia-hát với các đồng cỏ, **37** Cơ-đê-mốt với các đồng cỏ, Mê-pha-át với các đồng cỏ. **38** Người ta lấy của chi tộc Gát mà cấp cho họ tất cả là bốn thành : thành trú ẩn cho kẻ sát nhân, là Ra-mốt tại Ga-la-át với các đồng cỏ, Ma-kha-na-gim với các đồng cỏ, **39** Khét-bôn với các đồng cỏ, Gia-de với các đồng cỏ. **40** Tổng số các thành dành cho con cái Mơ-ra-ri theo các thị tộc của họ, cho các thị tộc Lê-vi còn lại, các thành họ bắt thăm được, là mười hai thành.

41 Tổng số các thành của người Lê-vi ở giữa các sở hữu của con cái Ít-ra-en là bốn mươi tám thành và đồng cỏ phụ thuộc. **42** Mỗi thành trong số các thành đó gồm có nội thành và đồng cỏ chung quanh. Tất cả mọi thành đó đều như thế.

43 ĐỨC CHÚA đã ban cho Ít-ra-en toàn miền đất mà Người đã thề là sẽ ban cho cha ông họ. Họ đã chiếm được đất ấy và ở tại đó. **44** ĐỨC CHÚA cho họ được thảnh thơi mọi bề, đúng như Người đã thề với cha ông họ. Trong số mọi địch thù, không ai chống nổi họ. ĐỨC

CHÚA đã nộp mọi địch thù vào tay họ. **45** Trong mọi lời tốt lành ĐỨC CHÚA đã phán với nhà Ít-ra-en, không một lời nào ra vô hiệu : mọi lời đều ứng nghiệm.

22 1 Bấy giờ, ông Giô-suê triệu tập những người thuộc các chi tộc Rư-u-vên, Gát và một nửa chi tộc Mơ-na-se lại **2** và nói : "Anh em đã tuân giữ tất cả những gì ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em, và anh em đã nghe lời tôi mỗi khi tôi ra lệnh truyền cho anh em. **3** Cho đến nay, đã nhiều ngày rồi, anh em đã không bỏ rơi anh em mình, và anh em đã cẩn thận giữ mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em. **4** Giờ đây, ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em của anh em được an cư lạc nghiệp, như Người đã phán với họ. Vậy bây giờ anh em hãy quay lại và đi về lều trại của anh em, trong phần đất thuộc quyền sở hữu của anh em, mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã ban cho anh em bên kia sông Gio-đan. **5** Tuy nhiên, anh em hãy hết sức cẩn thận thi hành mệnh lệnh và Lề Luật mà ông Mô-sê, tôi trung của ĐỨC CHÚA, đã truyền cho anh em : đó là yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đi theo mọi đường lối của Người, giữ các mệnh lệnh của Người, gắn bó với Người và phụng sự Người hết lòng, hết linh hồn anh em." **6** Ông Giô-suê chúc phúc cho họ và tiễn họ về lều trại của họ.

7 Ông Mô-sê đã cấp cho nửa chi tộc Mơ-na-se một phần đất ở Ba-san ; ông Giô-suê cấp cho nửa chi tộc kia một phần đất khác ở giữa anh em của họ bên kia sông Gio-đan, về phía tây. Khi tiễn chân họ trở về lều trại của họ, ông Giô-suê cũng chúc phúc cho họ **8** và nói : "Anh em hãy trở về lều trại mình với những tài sản lớn, với đoàn súc vật hết sức đông đúc, với bạc, vàng, đồng và sắt, với quần áo nhiều vô kể. Anh em hãy chia cho anh em mình chiến lợi phẩm lấy được của địch thù."

9 Con cái Rư-u-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se, từ giã con cái Ít-ra-en ở Si-lô, trong đất Ca-na-an, mà lên đường trở về xứ Ga-la-át trong phần đất thuộc quyền sở hữu của họ, đất họ đã chiếm làm của riêng, theo lệnh của ĐỨC CHÚA mà ông Mô-sê đã truyền lại.

10 Khi đến vùng sông Gio-đan thuộc đất Ca-na-an, con cái Ruru-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se xây ở đó một bàn thờ bên bờ sông Gio-đan, một bàn thờ trông đồ sộ.

11 Nghe tin đó, con cái Ít-ra-en nói : "Này con cái Ruru-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se đã xây bàn thờ đối diện với đất Ca-na-an, trong vùng sông Gio-đan, quay về phía con cái Ít-ra-en." **12** Nghe tin đó, toàn thể cộng đồng con cái Ít-ra-en tụ họp ở Si-lô để tiến lên đánh họ.

13 Con cái Ít-ra-en cử người đến gặp con cái Ruru-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở xứ Ga-la-át. Đó là ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da **14** và mười thủ lãnh cùng đi với ông, mỗi gia tộc trong mọi chi tộc Ít-ra-en một thủ lãnh. Mỗi người đều đứng đầu gia tộc trong hàng ngũ Ít-ra-en. **15** Khi đến với con cái Ruru-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se ở miền Ga-la-át, họ nói rằng : **16** "Toàn thể cộng đồng của ĐỨC CHÚA đã nói thế này : Hôm nay anh em đã đắc tội với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, và phản bội Người, khi xây cho mình một bàn thờ. Hôm nay anh em đã nổi lên chống lại Người. Sao lại có chuyện bất trung như vậy ?

17 Chúng ta đã phạm tội ở Pơ-o, như vậy chưa đủ sao ? Cho đến ngày nay, chúng ta chưa gột rửa được hết tội đó, mặc dầu tai ương đã giáng xuống cộng đồng của ĐỨC CHÚA, **18** mà hôm nay anh em lại phản bội ĐỨC CHÚA ! Nếu hôm nay anh em nổi loạn chống ĐỨC CHÚA, thì ngày mai Người sẽ nổi cơn thịnh nộ với toàn thể cộng đồng Ít-ra-en.

19 Nếu phần đất thuộc quyền sở hữu của anh em là đất ô ướ, anh em hãy qua bên vùng đất thuộc quyền sở hữu của ĐỨC CHÚA, nơi đặt Nhà Tạm của ĐỨC CHÚA. Anh em hãy kiểm đất làm sở hữu ở giữa chúng tôi. Nhưng chớ nổi lên chống ĐỨC CHÚA, cũng đừng nổi lên chống chúng tôi, mà xây một bàn thờ nào khác ngoài bàn thờ của ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta. **20** Khi A-khan, con cháu ông De-rác, phạm tội bất trung lúc thi hành lệnh án biệt hiến, thì cơn thịnh nộ đã chẳng giáng

xuống toàn thể cộng đồng Ít-ra-en, chứ không phải chỉ một mình hắn đã mất mạng vì tội mình đó sao ?"

21 Con cái Ruru-vên, con cái Gát và nửa chi tộc Mơ-na-se trả lời cho những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en rằng : **22** "ĐỨC CHÚA, Thần các thần, ĐỨC CHÚA, Thần các thần, chính Người biết, và Ít-ra-en cũng phải biết : Nếu đó là một cuộc nổi loạn hay là một tội bất trung đối với ĐỨC CHÚA, thì xin Người đừng cứu chúng tôi hôm nay. **23** Nếu chúng tôi xây một bàn thờ để phản bội ĐỨC CHÚA, mà dâng lễ toàn thiêu và lễ phẩm, hay là dâng hy lễ kỳ an, thì xin chính ĐỨC CHÚA hỏi tội ! **24** Nhưng không phải thế ! Chúng tôi đã hành động như vậy, vì lo âu trước một sự việc có thể xảy ra. Chúng tôi đã tự nhủ : Mai ngày, con cái anh em có thể nói với con cái chúng tôi : Các anh có liên quan gì với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en ? **25** ĐỨC CHÚA đã đặt một ranh giới giữa chúng tôi và các anh là con cái Ruru-vên và con cái Gát : đó là sông Gio-đan. Các anh chẳng được chung phần với ĐỨC CHÚA ! Như thế, con cái anh em sẽ làm cho con cái chúng tôi không còn kính sợ ĐỨC CHÚA nữa !

26 Vì vậy, chúng tôi tự nhủ : Ta hãy lo xây cho mình một bàn thờ, không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, **27** nhưng để làm bằng chứng giữa chúng tôi và anh em, giữa dòng dõi đôi bên, rằng chúng tôi chỉ lo việc phụng thờ ĐỨC CHÚA, với các lễ toàn thiêu, hy lễ và lễ kỳ an của chúng tôi, khi ở trước nhan Người. Như thế, mai ngày con cái anh em sẽ không thể nói với con cái chúng tôi : Các anh chẳng được chung phần với ĐỨC CHÚA. **28** Chúng tôi tự nhủ : Giả sử mai ngày họ nói như thế với chúng tôi, với chúng tôi hay dòng dõi chúng tôi, thì chúng tôi sẽ nói : Hãy coi bàn thờ này, cha ông chúng tôi đã xây rập theo mẫu bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, không phải để dâng lễ toàn thiêu hoặc hy lễ, mà là để làm bằng chứng giữa chúng tôi và các anh. **29** Chúng tôi không hề có ý muốn nổi lên chống ĐỨC CHÚA và phản bội Người hôm nay, khi xây một bàn thờ khác để dâng lễ toàn thiêu, lễ phẩm và hy lễ, ngoài bàn thờ kính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa chúng ta, ở trước Nhà Tạm của Người."

30 Sau khi nghe con cái Ruru-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se nói những lời ấy, tư tế Pin-khát, các thủ lĩnh của cộng đồng và những người đứng đầu hàng ngũ Ít-ra-en cùng đi với ông, lấy làm vừa ý. **31** Ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, nói với con cái Ruru-vên, con cái Gát và con cái Mơ-na-se : "Hôm nay, chúng tôi biết là ĐỨC CHÚA ngự giữa chúng ta, vì anh em đã không phạm tội bất trung đó đối với ĐỨC CHÚA ; vì thế, anh em đã cứu con cái Ít-ra-en khỏi tay ĐỨC CHÚA."

32 Ông Pin-khát, con của tư tế E-la-da, và các thủ lĩnh từ giã con cái Ruru-vên, và con cái Gát ở xứ Ga-la-át, mà trở về với con cái Ít-ra-en ở đất Ca-na-an, và kể lại cho họ nghe sự việc. **33** Con cái Ít-ra-en lấy làm vừa ý về sự việc đó. Con cái Ít-ra-en chúc tụng Thiên Chúa và không còn nói đến chuyện tiến lên đánh con cái Ruru-vên và con cái Gát, để tàn phá vùng đất họ ở. **34** Con cái Ruru-vên và con cái Gát gọi bàn thờ là "Bàn chứng", vì, theo họ nói, "bàn thờ làm chứng giữa chúng ta rằng ĐỨC CHÚA là Thiên Chúa."

23 1 Lâu ngày sau khi ĐỨC CHÚA ban cho Ít-ra-en được thanh thoi mọi bề, không còn thù địch nào nữa, và khi ông Giô-suê đã già, tuổi đã cao, **2** thì ông triệu tập toàn thể Ít-ra-en, các kỳ mục, những người đứng đầu, các thủ lĩnh và ký lục, rồi nói : "Tôi đã già nua tuổi tác. **3** Phần anh em, anh em đã chứng kiến mọi sự mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, giáng xuống trên mọi dân đó vì anh em, bởi ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã chiến đấu cho anh em. **4** Anh em xem ! Tôi đã cho các chi tộc của anh em bắt thăm được đất của các dân còn sót lại đó làm gia nghiệp, cũng như của mọi dân tôi đã quét sạch, từ sông Gio-đan cho đến Biển Lớn, phía mặt trời lặn. **5** ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ đẩy lui chúng cho khuất mắt anh em, sẽ trục xuất chúng đi cho khuất mắt anh em. Anh em sẽ chiếm lấy đất đai của chúng, theo như lời ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em đã phán."

6 Vậy anh em phải thật cương quyết tuân giữ và thực hành tất cả những gì ghi trong Sách Luật Mô-sê, không đi trệch bên phải bên trái, **7** không lui tới với những dân ấy, những dân còn sót lại giữa anh em. Anh em đừng kêu tên các thần của chúng, đừng lấy tên các thần ấy mà thề. Đừng phụng thờ chúng, đừng sụp xuống lạy chúng. **8** Trái lại, anh em sẽ chỉ gắn bó với ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, như anh em đã làm cho đến ngày nay. **9** ĐỨC CHÚA đã trục xuất những dân lớn mạnh cho khuất mắt anh em, và không ai đã đứng vững trước mặt anh em cho đến ngày nay. **10** Chỉ một người trong anh em mà đuổi được cả ngàn người, vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, chiến đấu cho anh em, theo lời Người đã phán với anh em. **11** Anh em phải hết sức chú tâm yêu mến ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em.

12 Nhưng nếu anh em phản bội ĐỨC CHÚA và gắn bó với những dân còn sót lại đang ở với anh em đó, nếu anh em kết duyên kết nghĩa với chúng, nếu anh em lui tới với chúng và chúng lui tới với anh em, **13** thì hãy biết chắc rằng ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, sẽ không còn tiếp tục trục xuất các dân đó cho khuất mắt anh em : chúng sẽ thành dò lưới và cạm bẫy hại anh em, thành roi quất vào sườn và gai đâm vào mắt, cho đến khi anh em biến khỏi mảnh đất tốt này mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

14 Hôm nay đây tôi bước vào đoạn đường mà mọi người trên đời này phải đi qua. Anh em hãy nhìn nhận với tất cả tấm lòng và tâm hồn, là trong mọi lời tốt lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã phán với anh em, không một lời nào đã ra vô hiệu : mọi sự đã ứng nghiệm cho anh em ; không một lời nào đã ra vô hiệu.

15 Như mọi lời tốt lành mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã phán hứa cho anh em đều ứng nghiệm, thì ĐỨC CHÚA cũng sẽ làm cho mọi lời nguyền rủa anh em được ứng nghiệm, cho đến khi anh em bị tiêu diệt khiến anh em không còn trên mảnh đất tốt này mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã ban cho anh em.

16 Nếu anh em vi phạm giao ước mà ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của anh em, đã truyền cho anh em phải giữ, để đi phụng thờ các thần khác và sụp xuống lạy chúng, thì ĐỨC CHÚA sẽ bừng bừng nổi cơn thịnh nộ chống lại anh em, và anh em sẽ mau chóng biến khỏi đất tốt lành Người đã ban cho anh em."

24 1 Ông Giô-suê quy tụ ở Si-khem mọi chi tộc Ít-ra-en và triệu tập các kỳ mục Ít-ra-en, các thủ lãnh, thẩm phán và ký lục. Họ đứng trước nhan Thiên Chúa. **2** Ông Giô-suê nói với toàn dân : "ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en, phán thế này : 'Thuở xưa, khi còn ở bên kia Sông Cả, cha ông các ngươi, cho đến Te-rác là cha của Áp-ra-ham và của Na-kho, đã phụng thờ các thần khác. **3** Ta đã đem cha các ngươi là Áp-ra-ham từ bên kia Sông Cả mà dẫn đi khắp đất Ca-na-an. Ta đã cho dòng dõi nó nên đông đúc và ban I-xa-ác cho nó. **4** Ta đã ban Gia-cóp và Ê-xau cho I-xa-ác. Ta cho Ê-xau chiếm hữu núi Xê-ia. Còn Gia-cóp và các con thì xuống Ai-cập. **5** Ta đã sai Mô-sê và A-ha-ron đi ; Ta đã dùng những việc Ta làm ở Ai-cập mà đánh phạt nước ấy, rồi Ta đã đưa các ngươi ra khỏi đó. **6** Ta đã đưa cha ông các ngươi ra khỏi Ai-cập và các ngươi đã tới biển. Người Ai-cập, với chiến xa và kỵ binh, đuổi theo cha ông các ngươi cho đến Biển Sậy. **7** Họ kêu lên ĐỨC CHÚA ; Người cho sương mù sa xuống giữa các ngươi và người Ai-cập, Người cho biển ập xuống vùi lấp chúng đi. Mắt các ngươi đã chứng kiến những việc Ta đã làm ở Ai-cập. Các ngươi đã ở lại lâu ngày trong sa mạc. **8** Ta đã đem các ngươi vào đất người E-mô-ri. Chúng ở bên kia sông Gio-đan. Chúng đã giao chiến với các ngươi, nhưng Ta đã nộp chúng vào tay các ngươi. Các ngươi đã chiếm đất của chúng, và Ta đã tiêu diệt chúng trước mắt các ngươi. **9** Rồi Ba-lác, con của Xíp-po, vua Mô-áp, đã đứng lên giao chiến với Ít-ra-en. Ba-lác đã cho mời Bi-lơ-am, con của Bơ-o, đến nguyện rửa các ngươi. **10** Nhưng Ta đã không muốn nghe Bi-lơ-am. Nó đã phải chúc phúc cho các ngươi, và Ta đã giải thoát các ngươi khỏi tay Ba-lác.

11 Các ngươi đã qua sông Gio-đan và tới Giê-ri-khô. Những người làm chủ Giê-ri-khô giao chiến với các ngươi : đó là người E-mô-ri, Pơ-rít-di, Ca-na-an, Khết, Ghia-ga-si, Khi-vi và Gio-vút. Nhưng Ta đã nộp chúng vào tay các ngươi. **12** Ta đã thả ong bầu bay đi trước các ngươi ; chúng đuổi hai vua E-mô-ri đi cho khuất mắt các ngươi ; chính ong bầu chứ không phải cung kiếm của (các) ngươi đã đuổi chúng. **13** Ta ban cho các ngươi đất (các) ngươi đã không vất vả khai phá, những vườn nho và vườn ô-liu các ngươi đã không trồng mà được ăn."

14 "Bây giờ anh em hãy kính sợ ĐỨC CHÚA, hãy chân thành và trung tín phụng thờ Người. Anh em hãy vất bỏ các thần cha ông anh em đã phụng thờ bên kia Sông Cả và ở Ai-cập, và hãy phụng thờ ĐỨC CHÚA. **15** Nếu anh em không bằng lòng phụng thờ ĐỨC CHÚA, thì hôm nay anh em cứ tùy ý chọn thần mà thờ hoặc là các thần cha ông anh em đã phụng thờ bên kia Sông Cả, hoặc là các thần của người E-mô-ri mà anh em đã chiếm đất để ở. Về phần tôi và gia đình tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ ĐỨC CHÚA."

16 Dân đáp lại : "Chúng tôi không hề có ý lìa bỏ ĐỨC CHÚA để phụng thờ các thần khác ! **17** Vì chính ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, đã đem chúng tôi cùng với cha ông chúng tôi lên từ đất Ai-cập, từ nhà nô lệ, đã làm trước mắt chúng tôi những dấu lạ lớn lao đó, đã gìn giữ chúng tôi trên suốt con đường chúng tôi đi, giữa mọi dân tộc chúng tôi đã đi ngang qua. **18** ĐỨC CHÚA đã đuổi cho khuất mắt chúng tôi mọi dân tộc cũng như người E-mô-ri ở trong xứ. Về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ phụng thờ ĐỨC CHÚA, vì Người là Thiên Chúa của chúng tôi."

19 Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em sẽ không thể phụng thờ ĐỨC CHÚA, vì Người là Thiên Chúa thánh thiện, Thiên Chúa ghen tương ; Người sẽ không dung thứ tội phản nghịch cũng như tội lỗi của anh em đâu. **20** Nếu anh em lìa bỏ ĐỨC CHÚA để phụng thờ các thần ngoại, Người sẽ quay lại chống anh em, giáng hoạ

xuống anh em và tiêu diệt anh em, dù trước đây Người đã giáng phúc cho anh em."

21 Dân nói với ông Giô-suê : "Không đâu, chúng tôi quyết phụng thờ ĐỨC CHÚA !" **22** Ông Giô-suê nói với dân : "Anh em hãy cam đoan với chính mình là anh em đã chọn ĐỨC CHÚA để phụng thờ." Họ nói : "Xin cam đoan !" **23** Ông Giô-suê nói : "Bây giờ, anh em hãy vứt bỏ các thần ngoại đang ở với anh em, và hướng lòng về ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của Ít-ra-en." **24** Dân nói với ông Giô-suê : "Chúng tôi sẽ phụng thờ ĐỨC CHÚA, Thiên Chúa của chúng tôi, và chúng tôi sẽ nghe lời Người."

25 Trong ngày ấy, ông Giô-suê thay mặt dân kết giao ước, ông đưa ra quy luật và điều luật ở Si-khem. **26** Ông Giô-suê viết những lời đó trong Sách Luật của Thiên Chúa. Ông lấy một tảng đá lớn và dựng ở đó, dưới cây sồi trong nơi thánh của ĐỨC CHÚA. **27** Ông Giô-suê nói với toàn dân : "Đây, tảng đá này sẽ làm chứng về những điều chúng ta đã cam đoan, vì nó đã nghe mọi lời ĐỨC CHÚA phán với chúng ta. Nó sẽ làm chứng về những điều anh em đã cam đoan, kéo anh em chối bỏ Thiên Chúa của anh em." **28** Ông Giô-suê giải tán dân chúng, ai nấy trở về phần đất họ đã nhận làm gia nghiệp.

29 Sau những biến cố đó, tôi trung của ĐỨC CHÚA là ông Giô-suê, con ông Nun, từ trần, thọ một trăm mười tuổi. **30** Người ta chôn cất ông tại thửa đất ông đã nhận được làm gia nghiệp ở Tim-nát Xe-rác, trong vùng núi Ép-ra-im ; phía bắc núi Ga-át. **31** Ít-ra-en đã phụng thờ ĐỨC CHÚA suốt thời gian ông Giô-suê và các kỳ mục đến sau ông còn sống ; những người này biết tất cả công trình ĐỨC CHÚA đã thực hiện cho Ít-ra-en.

32 Hai cốt ông Giu-se mà con cái Ít-ra-en đã đem lên từ Ai-cập, thì được chôn cất ở Si-khem, trong thửa ruộng ông Gia-cóp đã mua của con ông Kha-mo, cha ông Si-khem, với giá một trăm đồng bạc ; đó là phần gia nghiệp của con cái ông Giu-se. **33** Còn ông E-la-da, con ông A-ha-ron, sau khi chết thì được chôn cất trên ngọn đồi của

con ông là ông Pin-khát ; đồi này đã được cấp cho ông Pin-khát trong miền núi Ép-ra-im.